

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU TÂN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 487/CSTB-TCKT

Tây Ninh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

- Mã chứng khoán: RTB

- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thanh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại liên hệ: (0276) 3875266

Fax: (0276) 3875307

- E-mail: tbrc@tabiruco.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/04/2026 tại đường dẫn: **<http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo thường niên năm 2025

Người được ủy quyền Công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Trần Thiên Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN



NĂM 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

06

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Thông tin khái quát
- 08 Lịch sử hình thành và phát triển
- 09 Ngành nghề và thị trường tiêu thụ
- 15 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 17 Rủi ro
- 19 Mục tiêu và định hướng phát triển

21

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 23 Tổ chức và nhân sự
- 37 Tình hình tài chính
- 38 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 41 Thông tin cổ phiếu và cổ đông RTB
- 43 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

48

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 48 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 50 Tình hình tài chính
- 51 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 53 Kế hoạch phát triển tương lai

54

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 55 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 57 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 57 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

59 QUẢN TRỊ CÔNG TY

80 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

83 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý Cổ đông!

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam thể hiện khả năng phục hồi kiên cường. Mặt bằng tăng trưởng mới đang dần hình thành với chất lượng được cải thiện trong môi trường đầy biến động. Với quyết tâm cải cách, sự linh hoạt chính sách và tinh thần phục hồi mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng Việt Nam có thể bước sang một thập niên tăng trưởng mới, vững vàng hơn, bền bỉ hơn và có sức cạnh tranh cao hơn.

Ngành cao su Việt Nam là một trong những ngành nông nghiệp mũi nhọn, đóng vai trò quan trọng trong kim ngạch xuất khẩu của quốc gia.

Trong năm 2025, Ngành cao su Việt Nam đã ghi nhận những kết quả tích cực. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam đạt khoảng 1,7 triệu tấn, với giá trị 2,89 tỷ USD, giảm 6,8% về khối lượng và giảm 2,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, Hiệp Hội Cao su Việt Nam (VRA) cho biết con số kim ngạch nêu trên và ước tính khoảng 3,2 tỷ USD cho cả năm 2025 mới chỉ phản ánh xuất khẩu của riêng mủ cao su thiên nhiên. Nếu tính đầy đủ các nhóm sản phẩm trong chuỗi giá trị ngành cao su, bao gồm sản phẩm cao su chế biến sâu (lốp xe, găng tay, linh kiện kỹ thuật...) và gỗ cao su, tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành trong năm 2025 ước đạt khoảng 11 tỷ USD, tăng khoảng 3% so với năm 2024.

Đáng chú ý, trong cơ cấu xuất khẩu toàn ngành, sản phẩm cao su chế biến tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chính, với kim ngạch ước đạt khoảng 5,3 tỷ USD. Gỗ cao su đạt hơn 3,1 tỷ

USD, trong khi cao su thiên nhiên duy trì mức trên 3,2 tỷ USD. Cơ cấu này cho thấy xu hướng chuyển dịch tích cực của ngành theo hướng gia tăng giá trị, giảm dần sự phụ thuộc vào xuất khẩu nguyên liệu thô.

Về thị trường, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành cao su Việt Nam, chiếm 60% lượng xuất khẩu, phục vụ ngành công nghiệp lốp xe và vật liệu kỹ thuật. Ngoài Trung Quốc, cao su Việt Nam còn được xuất khẩu sang các thị trường khác như Ấn Độ, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu (EU). Thêm vào đó, Ấn Độ duy trì nhu cầu ổn định đối với cao su thiên nhiên và các sản phẩm chế biến trung gian, trong khi Hàn Quốc nhập khẩu cao su phục vụ ngành công nghiệp điện tử và sản xuất ô tô. EU tập trung vào cao su chất lượng cao, đòi hỏi tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững và chứng nhận quốc tế, điều này vừa tạo ra cơ hội vừa đặt ra thách thức đối với các doanh nghiệp xuất khẩu.

Trong năm 2025, ngành cao su Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó biến động giá cao su thế giới là yếu tố quan trọng nhất. Giá cao su trên thị trường quốc tế liên tục dao động do cung – cầu toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, chi phí nhân công và chi phí sản xuất cũng tăng lên, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ và quy trình sản xuất hiện đại để đáp ứng các yêu cầu về chất lượng xuất khẩu từ những thị trường khó tính như EU, Hàn Quốc hay Nhật Bản.

Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 trong điều kiện khó khăn và nhiều thách thức:

+ Công nhân xin nghỉ việc nhiều nên Công ty phải thực hiện phương án nhượng quyền khai thác ra bên ngoài nhằm tận thu vườn cây, giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động. Tổng diện tích nhượng quyền năm 2025 của Công ty là 538,62 ha.

Trong bối cảnh đó, dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc, quyết tâm cao của toàn thể người lao động, Công ty đã chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, tục xây dựng RTB ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2025 và tương lai. Hội đồng quản trị xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, nâng thương hiệu của RTB lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nói riêng.

Trân trọng kính chào.



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Thông tin khái quát
 - ❖ Ngành nghề và thị trường tiêu thụ
 - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
 - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
 - ❖ Rủi ro
 - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Tên tiếng anh : TANBIEN RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Logo



Vốn điều lệ : 879.450.000.000 đồng
(Tám trăm bảy mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Mã cổ phiếu : RTB

Trụ sở chính : Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại : 0276.3875193

Fax : 0276.3875307

Email : tbrc@tabiruco.vn

Website : www.tabiruco.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242832 do Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 25/07/2025.

Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bổ sung ngành nghề kinh doanh) do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh (nay là Sở Tài Chính tỉnh Tây Ninh) cấp ngày 25/04/2022.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1985** Công ty bắt đầu thành lập từ ngày 20/12/1985 trên cơ sở sáp nhập giữa Công ty Cao su Bắc Tây Ninh - thuộc UBND Tỉnh Tây Ninh- và Công ty Cao su Thiện Ngôn - thuộc Tổng Cục Cao su Việt Nam, với diện tích 6,151 Ha.
- 2009** Công ty Cao su Tân Biên được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên theo quyết định số 340/QĐ – HĐQTCSVN ngày 24/12/2009, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Tân Biên thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- 2016** Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành Quyết định số 15A/QĐ-HĐTVCSVN ngày 15/01/2016 Về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên.
- Ngày 11/03/2016, Công ty đã Tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ngày 21/4/2016 Công ty đã tổ chức Hội Đại hội đồng Cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, tại Đại hội đã Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.
- Ngày 29/4/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Mã số doanh nghiệp 3900242832. Hoạt động với hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/5/2016. Vốn điều lệ là 879.450 triệu đồng.
- Ngày 07/11/2016 Cổ phiếu RTB của Công ty được giao dịch phiên đầu tiên trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là: 18.700 đồng/cổ phiếu.

NGÀNH NGHỀ VÀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125(Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su thiên nhiên	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất nito	2012
4	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: cây cao su giống	0130
5	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn cây giống cao su	4620
6	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế	4663
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai	1104
10	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vật tư khai thác cao su	2599
12	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất chai nhựa PET	2220
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn cao su, sản phẩm bao bì và các sản phẩm khác từ plastic	4669
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17	Khai thác gỗ	0220
18	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính.	6499
19	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ cao su	1610
20	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4773
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	5229
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại (theo quy định của tỉnh); kinh doanh bất động sản	6810
23	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Đầu tư, xây dựng và sửa chữa công trình đường bộ.	4210
24	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
25	Chăn nuôi gia cầm	0146
26	Trồng cây ăn quả	0121

27	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
28	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
29	Trồng cây lâu năm khác	0129
30	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
32	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
34	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
36	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
38	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và nội thất tương tự	4649
40	Khai thác đá	08101
41	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	35116
42	Truyền tải và phân phối điện	3512
43	Trồng cây hàng năm khác	0119

Thị trường tiêu thụ



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

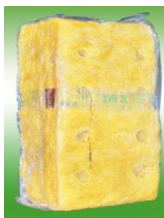
HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG BA



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT, NHÌ, BA



Sản phẩm tiêu biểu



CAO SU SVR 3L



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



**CAO SU
SVR CV50**



**CAO SU SVR
CV60**

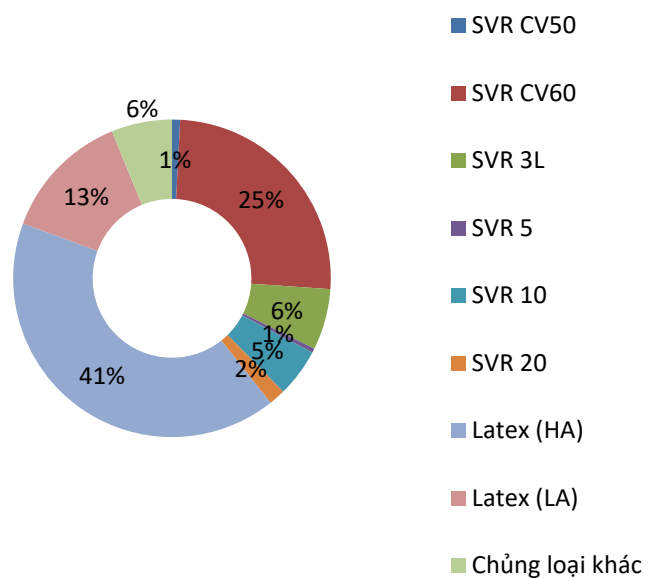
CAO SU LY TÂM (HA)



CAO SU LY TÂM (LA)



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG CAO SU CHẾ BIẾN THEO SẢN PHẨM

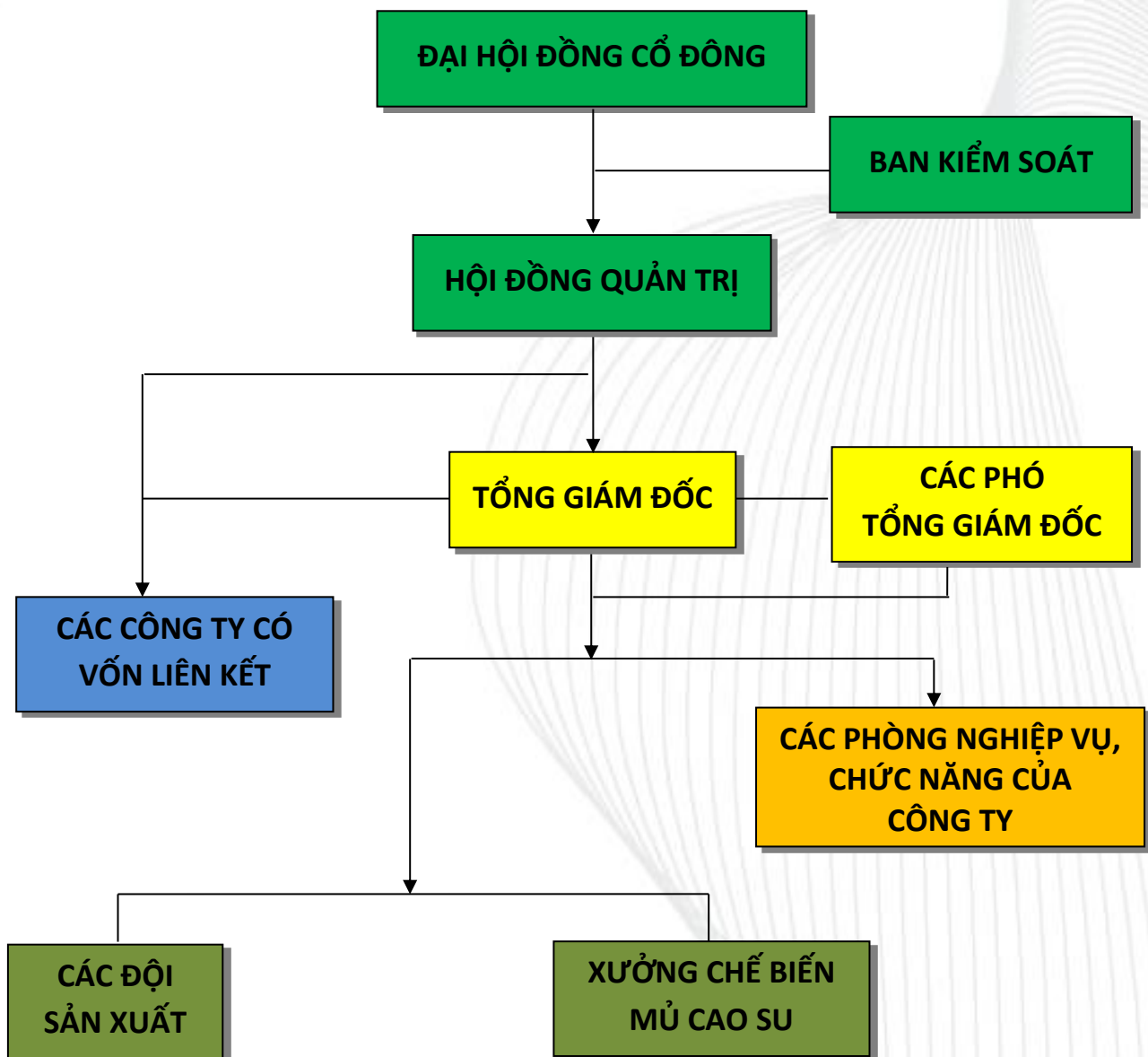


Cơ cấu doanh thu

Kênh tiêu thụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác	2.468	119.178	2.444	124.746
Cao su thu mua	879	40.804	1.119	58.189
Cao su thương mại	11.388	464.572	8.382	388.833
Hoạt động thanh lý cây sao su	480,29ha	189.860	521,03ha	184.365



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



*Công ty con, liên doanh, liên kết:

1.Công ty con	Công ty CPCS Tân Biên – Kampong Thom
Địa chỉ:	Tổ 8, ấp Thanh Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh
Vốn điều lệ:	1.434 tỷ đồng
Tỷ lệ góp vốn	58,97% (Số vốn góp tính đến 31/12/2025: 845,6 tỷ đồng, đã góp đủ 100%)
Ngành nghề kinh doanh	Trồng, chăm sóc và khai thác cao su
2.Công ty liên kết	Công ty CP chế biến – XNK Gỗ Tây Ninh
Địa chỉ:	Lô H1, đội G1, thuộc Nông Trường Cao Su Gò Dầu, ấp Bến Muong, Xã Thạnh Đức, Tỉnh Tây Ninh
Vốn điều lệ	50 tỷ đồng
Tỷ lệ góp vốn	21,60% (Số vốn góp tính đến 31/12/2025: 10,8 tỷ đồng, đã góp đủ 100%)
Ngành nghề kinh doanh	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Khai thác gỗ; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

RỦI RO

Rủi ro về chi phí đầu vào tăng

Chi phí nhân công, vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc BVTV), nhiên liệu và vận hành nhà máy có xu hướng tăng sẽ gây ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những biến động của kinh tế thế giới, đặc biệt là ảnh hưởng của các xung đột, chiến tranh tại một số khu vực, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, đẩy giá nguyên vật liệu và chi phí logistics tăng cao.

Rủi ro thiếu hụt lao động khai thác

Ngành cao su đang gặp khó khăn trong việc giữ chân và thu hút lao động cạo mủ do tính chất đặc thù công việc lao động trên vườn cây, cạo khuya, thu nhập chưa thật sự cạnh tranh. Nếu việc thiếu lao động, sản lượng khai thác sẽ bị ảnh hưởng.

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc vào nhiều yếu tố như điều kiện thời tiết, quy trình kỹ thuật chăm sóc, khai thác mủ và chất lượng vườn cây. Trong đó, công tác tổ chức cạo mủ đúng kỹ thuật, đúng nhịp độ, kết hợp với chế độ chăm sóc hợp lý có vai trò quyết định đến khả năng sinh trưởng và năng suất của vườn cây.

Tuy nhiên, một trong những rủi ro lớn đối với vườn cây cao su là tình hình dịch bệnh và diễn biến thời tiết bất lợi như mưa bão, ẩm độ cao kéo dài. Nếu không được kiểm soát tốt, dịch bệnh có thể lây lan nhanh, gây suy giảm sinh trưởng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất khai thác. Ngược lại, việc chủ động theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời sẽ góp phần bảo vệ vườn cây phát triển ổn định, duy trì năng suất cao và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.



Rủi ro về môi trường

Công ty ít chịu rủi ro về môi trường do Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Rủi ro dự án cao su tại Campuchia do Công ty Con làm chủ đầu tư

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi dịp Lễ hội ,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
TAN BIEN RUBBER JOINT STOCK COMPANY



KÍNH CHÀO QUÝ KHÁCH

PHÚC
VỤ
TỐT
CHO
CỘNG
ĐỒNG
VÀ
TẠO
DỰNG
MÔI
TRƯỜNG
XANH
TRONG
SẢN
XUẤT

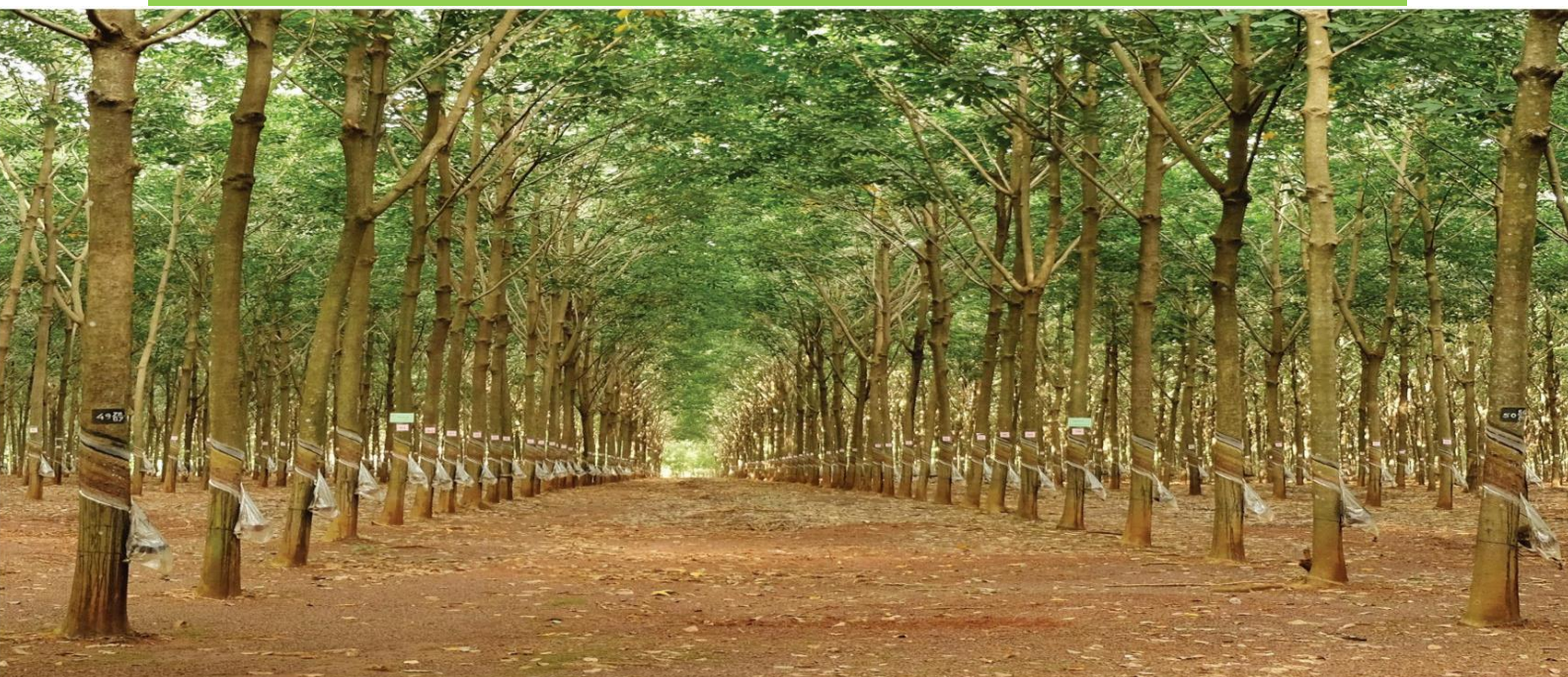


PHÂN
ĐẦU
HOÀN
THÀNH
KẾ
HẠCH
SẢN
LƯỢNG
3.300
TẤN
MŨ
CAO SU
TRONG
NĂM
2025



Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác đầu tư các dự án SX sản phẩm từ cao su và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm gia tăng giá trị gia tăng, từng bước hạn chế xuất khẩu cao su thô và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
- Chuyển đổi một số diện tích đất sang trồng các cây hiệu quả hơn, có điều kiện để ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và phát triển các khu công nghiệp, điện năng lượng mặt trời phù hợp với quy hoạch của tỉnh Tây Ninh, phát triển công ty theo hướng số hóa - tăng trưởng xanh- bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.



Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001:2015. Tiếp tục thực hiện duy trì Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo VFCS/PEFC. Duy trì quy định về chống phá rừng của Liên minh Châu Âu EUDR. Hướng đến nghiên cứu, triển khai thực hiện ISO 14067, ISO 14021 về giảm phát thải và môi trường theo định hướng phát triển sản phẩm cao su nhãn hiệu VRG GREEN của Tập đoàn CNCS Việt Nam.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để phòng chống mất cắp mủ.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong SXKD.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công, đảm bảo công suất máy và tăng thu nhập người lao động.
- Tăng cường công tác quản lý Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.
- Các tổ chức đoàn thể phân đấu cải tiến phương thức hoạt động , góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Thông tin cổ đông
- ❖ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện	Thực hiện	% KH
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2025
Diện tích cao su khai thác, trong đó:	Ha	2.370	2.481	100,00%
+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	Ha	1.739	1.942	100,00%
+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	Ha	631	539	100,00%
Sản lượng cao su khai thác	Tấn	2.283	3.514	106,48%
Năng suất cao su khai thác	Tấn/ha	1,31	1,42	106,76%
Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	14.735	11.945	138,89%
Tổng doanh thu	Tr đồng	904.106	855.166	134,95%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	278.314	276.744	123,12%
Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	237.253	270.535	136,01%

Năm 2025, tổng sản lượng cao su tiêu thụ của Công ty năm 2025 đạt 11.944,54 tấn cao su các loại, đạt 138,89 % so với kế hoạch. Trong đó:

+ Nội tiêu được: 11.175,94 tấn.

+ Xuất khẩu được: 768,6 tấn.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 184,365 tỷ đồng. Kết thúc năm 2025, Công ty mẹ đạt tổng lợi nhuận sau thuế là 270,535 tỷ đồng vượt 36,01% so với kế hoạch.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01	Trương Văn Cư	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Lâm Thanh Phú	TV.HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Dương Tấn Phong	TV.HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Đỗ Quốc Tuấn	TV.HĐQT	Thành Viên Độc Lập
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
01	Lâm Thanh Phú	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Dương Tấn Phong	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
03	Trần Văn Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
01	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	
BAN KIỂM SOÁT			
01	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban	
02	Hoàng Quốc Hưng	Thành Viên	
03	Hoàng Văn Vinh	Thành Viên	



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trương Văn Cư
Chủ tịch HĐQT



Ông Lâm Thanh Phú
Tv. HĐQT kiêm TGD



Ông Dương Tấn Phong
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Ông Đỗ Quốc Tuấn
Tv. HĐQT

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRƯƠNG VĂN CƯ
Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông học, cử nhân báo chí

Năm sinh : 30/06/1968

CCCD : 072068000008

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Bình Trung, phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 06/1991-08/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Nông nghiệp – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/1997-01/2004: Phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 02/2004-12/2004: Giám đốc Nông trường Tân Hiệp – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/2004-06/2010: Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-08/2014: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2014 – 08/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2015 – 04/2016: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/201 – 11/2024: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 12/2024 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 46.955 CP - Tỷ lệ: 0,053%

- Đại diện vốn nhà nước: 60.207.053CP - Tỷ lệ: 68,46%

Họ tên người liên quan nắm giữ cổ phiếu RTB: - Trương Văn Dể – Em ruột - Số CP nắm giữ: 10.200 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Trương Thị Kim Trang – Em ruột - Số CP nắm giữ: 2.500 CP - Tỷ lệ: 0,00284%.



Ông Lâm Thanh Phú
TV.HĐQT kiêm

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Năm sinh : 29/08/1971

CCCD : 072071001683

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Thanh Phú, Xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ 08/1995-11/1999: Nhân viên phòng Kinh doanh - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 11/1999-08/2004: Phó phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2004-04/2016: Kế Toán Trưởng, Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-08/2019: Kế Toán Trưởng, Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 08/2019-11/2024: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 12/2024 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 5.200 CP
- Tỷ lệ: 0,00059%
Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP
- Tỷ lệ: 15%

Họ tên người liên quan nắm giữ cổ phiếu RTB:

- Lâm Thanh Hùng– Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.100 CP - Tỷ lệ: 0,0013%.

- Lâm Thanh Tùng– Em ruột - Số CP nắm giữ: 690 CP - Tỷ lệ: 0,0008%.

- Trần Nguyễn Thanh Trúc– Em Dâu - Số CP nắm giữ: 900 CP - Tỷ lệ: 0,0010%.



Ông DƯƠNG TẤN PHONG
TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học.

Năm sinh : 18/4/1968

CCCD : 072068002912

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 118, Huỳnh Tấn Phát, KP Hiệp Lễ,
Phường Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ 06/1991-12/1991: Nhân viên P. KTNN, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1991-05/1992: Trợ lý kỹ thuật Nông trường Suối Ngô,
Công ty Cao su Tân Biên

Từ 5/1992-6/1996: Nhân viên P. KTNN, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 06/1996-12/2004: Phó giám đốc kỹ thuật Nông trường Xa Mát, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2005-3/2009: Trưởng phòng KTNN, Công ty Cao su Tân Biên.

Từ 03/2009-07/2011: Giám đốc – Bí thư chi bộ Nông trường Xa Mát, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/2011 – 06/2018: Giám đốc – Bí thư chi bộ Nông trường Tân Hiệp, Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên (Nay là Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên)

Từ 06/2018 – 08/2019: TV.HĐQT kiêm Giám đốc – Bí thư chi bộ Nông trường Tân Hiệp, Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 08/2019 – đến nay: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 4.200 CP

- Tỷ lệ: 0,0048%

Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP

- Tỷ lệ: 15 %.

Họ tên người liên quan nắm giữ cổ phiếu RTB: Không có



Ông Đỗ Quốc Tuấn
TV.HĐQT

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học

Năm sinh : 12/12/1977

CCCD : 072077011910

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Năm Trại, Xã Trường Đông, tỉnh
Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ 08/2009-01/2010: Phó phòng KTNN - Công ty TNHH
phát triển cao su Tân Biên – Kampong
Thom

Từ 08/2010-02/2015: Giám đốc nông trường - Công ty
TNHH phát triển cao su Tân Biên –
Kampong Thom

Từ 03/2015-04/2018: Phó Giám đốc - Công ty TNHH cao su
MeKong

Từ 05/2018-05/2021: Giám đốc Công ty TNHH cao su
MeKong

Từ 06/2021-đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần
Cao su Tân Biên, Giám đốc Công ty
TNHH cao su MeKong

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP
- Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP
- Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan nắm giữ cổ phiếu RTB: Không có

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÂM THANH PHÚ (*SYLL tương tự phần HĐQT*)



Ông DƯƠNG TẤN PHONG (*SYLL tương tự phần HĐQT*)



Ông TRẦN VĂN TOÀN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Năm sinh : 26/02/1966

CCCD : 044066011630

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Thạnh Phú, Xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 06/1991-12/1998: Nhân viên Phòng KHĐT và phòng Kinh doanh Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1998-12/1999: Trưởng ban kiểm soát nội bộ - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2000-03/2005: Nhân viên Phòng Kinh doanh và Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 03/2005-06/2005: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 07/2005-09/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Tân Biên-Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 06/2009-12/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom.

Từ 01/2011-08/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong

Từ 08/2014-04/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong Campuchia

Từ 05/2016-đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom.

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan có nắm giữ cổ phiếu RTB:

- Hồ Thị Bích Loan - Vợ - Số CP nắm giữ: 2.400 CP - Tỷ lệ: 0,0027%.
- Trần Thị Thương – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.900 CP - Tỷ lệ: 0,0022%.
- Trần Thị Ngọc Bé – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.100 CP - Tỷ lệ: 0,0012%
- Nguyễn Tri Ân – Em rể - Số CP nắm giữ: 1.000 CP - Tỷ lệ: 0,0011%

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Sang
Trưởng Ban kiểm soát



Ông Hoàng Quốc Hưng
TV. Ban kiểm soát



Ông Hoàng Văn Vinh
TV. Ban kiểm soát



1. Ông: NGUYỄN VĂN SANG

Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Năm sinh : 12/2/1977

CCCD : 080077000510

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 11/1997-06/1999: Nhân viên Kế toán – Nhà máy chế biến – Công ty cao su Tân Biên

Từ 06/1999-03/2009: Nhân viên Kế toán – Phòng Tài chính kế toán – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2009-05/2010: Kế toán tổng hợp – Nông trường cao su Suối Ngô- Công ty Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-07/2010: Nhân viên kế toán – phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2010-10/2011: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 11/2011-04/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu: 0 CP - Tỷ lệ: 0 %

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan có nắm giữ cổ phiếu RTB: Không có



2. Ông HOÀNG QUỐC HÙNG

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Năm sinh : 14/6/1990

CCCD : 070090000096

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai

Quá trình công tác :

Từ 07/2012-08/2013: Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (CN HCM)

Từ 09/2013-04/2016: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Từ 05/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan có nắm giữ cổ phiếu RTB: Không có



3. Ông: HOÀNG VĂN VINH

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Năm sinh : 10/11/1973

CCCD : 072073003220

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình công tác :

Từ 12/1995-04/2009: Kế toán Tổng hợp Nông trường Cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên

Từ 05/2009-04/2017: Tổ trưởng tổ tín dụng, Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty Cao su Tân Biên

Từ 05/2017-05/2020: Nhân viên phòng TTBV-QSĐV - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 06/2020-08/2024: Nhân viên phòng TTBV-QSĐV, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Từ 09/2024-12/2024: Phó trưởng phòng TTBV-QSĐV, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Từ 01/2025-đến nay: Phó trưởng phòng Thanh Tra Pháp Chế, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan có nắm giữ cổ phiếu RTB: Không có

Thống kê lao động năm 2025

Chỉ tiêu	SL (người)
Theo tính chất hợp đồng lao động	655
HĐ có xác định thời hạn	1
HĐ không xác định thời hạn	654
HĐ theo thời vụ (công nhật)	0
Tổng cộng	

Biến động Lao động trong năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	810 người
Tăng trong kỳ:	106 người
Giảm:	261 người
Lao động có mặt cuối kỳ:	655 người

Tổ chức cán bộ:

- Điều động: 21 người; Điều động và giao nhiệm vụ: 01 người, Điều động và giữ nhiệm vụ: 03 người; Bỏ nhiệm: 01 người; Bỏ nhiệm lại: 02 người, bố trí công việc đối với lao động thôi giữ nhiệm vụ và giao nhiệm vụ do tái cơ cấu tổ chức: 68 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: 259 người.
- Công tác nâng lương năm 2025: 281 người. Trong đó: Nâng lương định kỳ: 233 người; Phụ cấp thâm niên vượt khung: 48 người.

Giải quyết chế độ chính sách:

Trợ cấp nghỉ việc cho 100 trường hợp, với số tiền : 2,889 tỷ đồng.

Trong đó:

Trợ cấp thôi việc 76 trường hợp, với số tiền:	1,692 tỷ đồng.
Trợ cấp theo chế độ chính sách của Công ty 24 trường hợp:	1,197 tỷ đồng.

Chính sách lao động:

- Công tác quản lý tiền lương đã được thực hiện một cách chặt chẽ, kịp thời, đúng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.
- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ.
- Quỹ lương thực hiện: 90.940.000.000 đồng.
- Thu nhập bình quân: 9,41 triệu đồng/người/tháng.
- Chi bồi dưỡng độc hại cho người lao động: 3.224.151.782 đồng.
- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân: 966.830.000 đồng.
- Ăn giữa ca 20.000 đồng/người/ngày: 3.690.167.240 đồng.

Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

- Khám sức khỏe 01 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV: 734/879 CB-CNB đạt tỷ lệ 83,50%, với số tiền : 351.370.000 đồng.

Bảo hiểm y tế:

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây Ninh phát hành.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2025	Ghi chú
Tổng tài sản	1.608	
Doanh thu thuần	572	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	277	
Lợi nhuận kế toán sau thuế	271	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2025	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	73,12	
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	26,88	
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	7,73	
	- Nợ/Vốn CSH	%	9,98	
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,87	
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,48	
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TS LNST/Tổng tài sản	%	16,83	
	- TS LNST/Doanh thu	%	95,60	
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	18,51	
5	Vòng quay hoạt động			
	- Vòng quay HTK	Vòng	7,63	
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,09	

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom

Tình hình hoạt động 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Tổng diện tích vườn cây cao su tại 02 dự án là 12.957,91 ha.

* Kết quả hợp nhất kinh doanh 02 dự án:

- Tổng doanh thu: 1.028,67 tỷ đồng, đạt 107,92 % so với KH 953,17 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 368,11 tỷ đồng đạt 139,35% so với KH 264,15 tỷ đồng.

* Đánh giá chung hoạt động 02 dự án:

Nhìn chung, trong năm 2025 bên cạnh những mặt thuận lợi, tình hình hoạt động SXKD tại 02 dự án trồng cao su đầu tư tại Campuchia gặp khó khăn chủ yếu là lực lượng lao động thường xuyên biến động, thiếu hụt lao động nhất là lao động trực tiếp.

Trước tình hình khó khăn trên đã triển khai các giải pháp như: (i) Công ty đã chủ động thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, tiền lương của người lao động được quan tâm thực hiện theo đúng quy định, làm tốt chính sách an sinh xã hội góp phần động viên người lao động hăng say sản xuất;

Công ty CP Cao su Tân Biên- Kampong Thom theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thực hiện chia hết cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 5,76 %/cổ phiếu cho các cổ đông với tổng số tiền chi trả 82,58 tỷ đồng. Với kết quả SXKD đạt được như trên là tiền đề, động lực để đơn vị phấn đấu hơn nữa ở những năm tiếp theo.

2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh

Tổng Vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên tham gia góp vốn 21,6% Vốn điều lệ, tương đương 10,8 tỷ đồng. Công ty đã góp đủ 100%. Thế mạnh của Công ty là sản xuất gỗ phôi bán xuất khẩu và bán trong nước, sản xuất gỗ ghép tấm chất lượng cao. Năm 2025 công ty tái cơ cấu lại mô hình tổ chức ngành nghề nhằm từng bước xóa lỗ và có lợi nhuận trong năm 3,112 tỷ đồng.

3. Góp vốn vào Công ty cổ phần Quasa Geruco

- Mục đích đầu tư: Trồng 8.650 ha cao su tại Lào.

- Tổng vốn điều lệ 832,79 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,46% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm, năm 2025 đã kinh doanh có lãi hơn 68,13 tỷ đồng.

4. Dự án Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị:

- Mục đích đầu tư: Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF, công suất 60.000 m³/năm.
- Tổng vốn điều lệ: 551 tỷ đồng. Đến 31/12/2023 Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp 33,672 tỷ đồng, tương đương 6,11% Vốn điều lệ. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tương đối tốt, trong năm 2025 công ty kinh doanh có lãi trên 8,15 tỷ đồng.

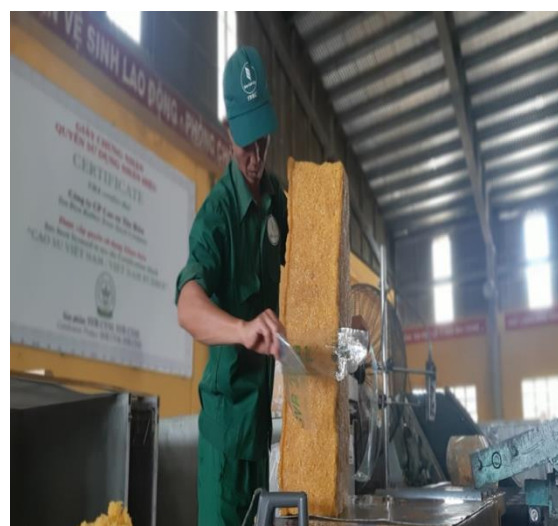
5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:

- Tổng vốn điều lệ 369,428 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn đủ 13 tỷ đồng, dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010. Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 1.742.730.000 đồng tương đương 174.273 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2025 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tân Biên tại Dự án này chỉ còn 11.257.270.000 đồng, tương đương 1.125.727 cổ phiếu. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh khách sạn nên dự án này không đạt hiệu quả trong ngắn hạn, trong năm 2025 Công ty kinh doanh có lợi nhuận hơn 0,7 tỷ đồng.

6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.
- Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008.
- Tổng vốn điều lệ 258,95 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn 7,56% tương đương 19,580 tỷ đồng.
- Năm 2020 và năm 2021 Công ty CP Cao su Tân Biên đã thoái vốn với tổng số tiền là 14,916 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2025 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tân Biên tại Dự án này là 4,664 tỷ đồng, tương đương 466.400 cổ phiếu. Năm 2025 công ty kinh doanh có lợi nhuận hơn 35,99 tỷ đồng.

Khoản mục (Đvt: đồng)	Đầu tư Năm 2025	Luỹ kế đến 31/12/2025		
		Giá trị theo sổ sách	Mệnh giá gốc (10.000đ/cp)	Chênh lệch
Đầu tư vào công ty con (TK 221)	0	795.041.141.348	845.631.760.000	(50.590.618.652)
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampong Thom		795.041.141.348	845.631.760.000	(50.590.618.652)
Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)	0	16.091.369.631	10.800.000.000	5.291.369.631
Công ty CP CB&XNK Gỗ Tây Ninh		16.091.369.631	10.800.000.000	5.291.369.631
Đầu tư dài hạn khác (TK 228)	0	41.306.446.741	61.592.820.000	(20.286.373.259)
Công ty CP Gỗ MDF Quảng Trị		26.263.809.000	33.671.550.000	(7.407.741.000)
Công ty CP TMDV&DL Cao su		2.050.267.464	11.257.270.000	(9.207.002.536)
Công ty CP Quasa Geruco		11.593.170.277	12.000.000.000	(406.829.723)
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		1.399.200.000	4.664.000.000	(3.264.800.000)
TỔNG CỘNG	0	852.438.957.720	918.024.580.000	(65.585.622.280)



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG RTB

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng

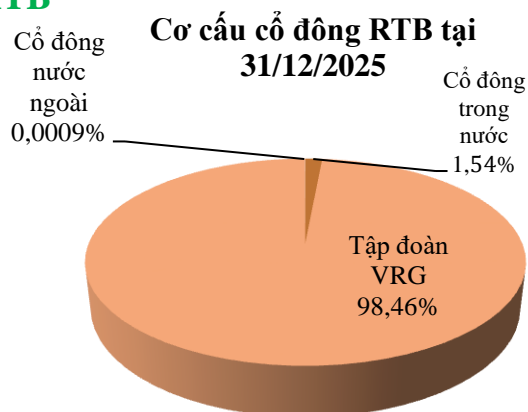
Mã chứng khoán: RTB

Tổng số CP: 87.945.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 87.945.000 CP

Số lượng CP quỹ: 0 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2025: 10.000 đồng



Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	86.590.553	98,46%
Cổ đông trong nước	1.353.647	1,54%
–Tổ chức	120.000	0,14%
–Cá nhân	1.233.647	1,40%
Cổ đông nước ngoài	800	0,0009%
–Tổ chức	800	0,0009%
–Cá nhân		0,0000%
Cổ phiếu quỹ	0	0,00%
Tổng cộng	87.945.000	100,00%

Biểu đồ giá cổ phiếu RTB trong 1 năm qua



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2025

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	4106000341	86.590.553	98,46%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước, vốn tổ chức khác) tại ngày 31/12/2025

Tên cổ đông	Chức vụ	CMND/CCCD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Trương Văn Cư	Chủ tịch HĐQT	072068000008	60.254.008	68,51%
Lâm Thanh Phú	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	072071001683	13.196.950	15,01%
Dương Tấn Phong	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	072068002912	13.195.950	15,00%
Đỗ Quốc Tuấn	Tv.HĐQT độc lập	072077011910	0	0,00%
Trần Văn Toàn	Phó TGD	044066011630	0	0,000%
Nguyễn Văn Sang	Trưởng ban kiểm soát	080077000510	0	0,0000%
Hoàng Văn Vinh	Tv. Ban kiểm soát	072073003220	0	0,000%
Hoàng Quốc Hưng	Tv. Ban kiểm soát	285290939	0	0,000%
Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	095074009254	0	0,000%
Tổng cộng			86.649.808	98,52%

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:**

- Tổng lượng nguyên liệu chế biến trong năm 2025 là 3.719,14 tấn, trong đó chế biến mủ Công ty khai thác 2.651,71 tấn, mủ thu mua 1.067,43 tấn.

- Chất lượng chế biến ổn định, đảm bảo uy tín thương hiệu trên thị trường.

- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:**

- Trong quá trình sản xuất không phát sinh phế phẩm nên không tái chế.

- **Tiêu thụ năng lượng:**

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

- Sản lượng điện tiêu thụ để sản xuất mủ cao su trong năm 2025 là: 1.186.444 KWH

- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:**

- Tổng sản lượng điện tiết kiệm được trong năm: 175.875 KWH.

- **Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm:**

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

- Nguồn cung cấp nước: mạch nước ngầm dưới lòng đất.

- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:**

- Công ty không tái sử dụng nước, chỉ sử dụng khoảng 10% cho việc tưới tiêu quanh nhà máy chế biến.

- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- + Hệ thống quan trắc nước thải tự động: Đã truyền dữ liệu về Sở TNMT Tây Ninh và đang hoạt động tốt.

- + Hệ thống quan trắc tự động khai thác 02 giếng nước ngầm: Đã truyền dữ liệu về Sở TNMT Tây Ninh và đang hoạt động tốt.

- + Quản lý khí thải và nước thải: Hệ thống nước thải tập trung đảm bảo xử lý đạt 100% theo tiêu chuẩn QCVN đúng quy định của pháp luật trước khi thải ra môi trường. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, cam kết thực hiện tốt chính sách chất lượng và môi trường với phương châm “Phục vụ tốt cho cộng đồng và tạo dựng môi trường xanh trong sản xuất”. Định kỳ gửi báo cáo giám sát cho cơ quan quản lý Nhà nước đúng quy định.

- + Quản lý chất thải nguy hại và chất thải thông thường: lập hồ sơ và đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý triệt để 100% đạt tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật.

- Theo dõi công tác vệ sinh và bảo vệ môi trường khu vực xí nghiệp cơ khí chế biến, duy trì thực hiện ISO 14001:2015.

- **Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Lao động bình quân năm 2025 là 732 người.
- Số lượng lao động tính đến 31/12/2025 là 655 người.
- Thu nhập bình quân: 9,41 triệu đồng/người/tháng.
- Ngoài ra, Công ty còn chi các khoản như: chi phí Bảo hộ lao động, Bồi dưỡng độc hại, các loại bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN).
- Hoạt động đào tạo người lao động: Trong năm Công ty đã đưa đi đào tạo, tập huấn các lớp về chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách thuế, lao động, tiền lương, BHXH,..., văn thư lưu trữ, quản trị văn phòng, chế biến mủ cao su,... Tổng kinh phí đào tạo năm 2025 là 306 triệu đồng.

• Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO, CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

STT	Tên đơn vị	Tên tỉnh thành phố được hỗ trợ	Kết quả thực hiện năm 2025			Đăng ký ủng hộ năm 2026 (1.000đ)
			Số tiền (1.000đ)	Số nhà xây dựng mới (căn)	Số nhà sửa chữa(căn)	
1	Đóng góp quỹ vì người nghèo					100.000
2	Hỗ trợ trẻ em, đồng bào dân tộc nghèo, trung tâm bảo trợ, học bổng, quỹ khuyến học tại các địa phương	Tây Ninh, TP HCM	192.510			50.000
3	Hội nạn nhân chất độc màu da cam					80.000
4	Hỗ trợ quỹ và xây nhà đền ơn đáp nghĩa					80.000
5	Xây dựng nhà tình thương, Đại đoàn kết, nhà rồng					
6	Xây dựng, tu sửa trường học					
7	Xây dựng, tu sửa nâng cấp khu mộ Liệt sĩ, nhà tưởng niệm, bảo tàng, truyền thống, văn hóa					
8	Ứng hộ đồng bào lũ lụt, đồng bào thiên tai	Hà Tĩnh, TP HCM	281.560			100.000
9	Ứng hộ chiến sĩ đồn Biên phòng, công an biên giới					
10	Hỗ trợ làm đường, xây cầu, cầu treo, cầu khỉ					
11	Hỗ trợ UBND, CCB, MTTQ, TNXP, Hội LH phụ nữ, làng thôn	Tây Ninh	41.000			100.000
12	Hỗ trợ chiến sĩ, người dân trên Đảo Trường Sa	Khánh Hòa	10.000			
13	Huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính Phủ					
14	Đóng góp các quỹ, chương trình phòng chống dịch Covid-19					
15	Hỗ trợ các chương trình cho hoạt động an sinh xã hội khác	Tây Ninh, TP HCM	282.535			40.000
	Tổng cộng		807.605			550.000

LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Kim Quyên

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Lâm Quang Phúc

Ngày 9 tháng 1 năm 2026
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
TÂN BIÊN
X. TÂN HÒA - T. TÂY NINH
C. T. C. P.
Lâm Thanh Phú

- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng phương án và đã được tổ chức GFA đánh giá chứng nhận diện tích rừng bền vững VFCS/PEFC cho toàn bộ diện tích là : 6.323,89 ha. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành lập các hồ sơ, bổ sung bản đồ số, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu khả năng truy xuất nguồn gốc đến vườn cây và cung cấp các tài liệu thực hiện hệ thống trách nhiệm giải trình của PEFC đối với quy định sản xuất hàng hóa không gây mất rừng (PEFC EUDR DDS) đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc tất cả các sản phẩm mủ của Công ty.



GLOBAL GREEN CERTIFICATION



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận này được cấp cho **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

Địa chỉ (văn phòng trung tâm và nhà máy): Tổ 2, ấp Thạnh Phú, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của:

Chuỗi hành trình sản phẩm

PEFC ST 2002:2020 – Chuỗi hành trình sản phẩm

PEFC ST 2002-1:2024 – Hệ thống trách nhiệm giải trình EUDR

PEFC ST 2001:2020 – Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC

Phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và thương mại mủ cao su thiên nhiên (mủ khối và mủ ly tâm) được chứng nhận 100% PEFC Certified và PEFC-EUDR 100% PEFC Certified, áp dụng phương pháp tách biệt vật lý.

(Loại chứng nhận: chứng chỉ đơn)

Mã số chứng chỉ: GGC-PEFC-COC-000006

Lần ban hành: **01**

Ngày cấp: **26/02/2026**

Ngày cấp lần đầu: **26/02/2021**

Ngày hết hạn: **25/02/2031**

Chứng chỉ này được cấp bởi



GIÁM ĐỐC

Dương Mạnh Hùng



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN XANH TOÀN CẦU

Tel: +84 (0) 913 899 187 | Email: infor@ggcert.org | Website: <https://ggcert.org>

Chứng chỉ có hiệu lực khi Khách hàng duy trì tuân thủ PEFC và yêu cầu của GGC; tình trạng chứng chỉ tra cứu tại ggcert.org hoặc pefc.org. Chứng chỉ thuộc bản quyền GGC, chỉ áp dụng cho đơn vị được nêu và nghiêm cấm mọi chỉnh sửa hay sao chép trái phép





III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến trong năm
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn – Thuận lợi

Khó khăn

Công nhân xin nghỉ việc nhiều nên Công ty phải thực hiện phương án nhượng quyền khai thác ra bên ngoài nhằm tận thu vườn cây, giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động. Tổng diện tích nhượng quyền năm 2025 của Công ty là 538,62 ha.

Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Ủy Đảng, UBND, Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các Ban trực thuộc; sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh Tây Ninh; sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của chính quyền và nhân dân các xã trên địa bàn Công ty trú đóng.

Giá bán cao su tiếp tục duy trì ở mức cao và công tác đấu giá vườn cây thanh lý thanh lý được thực hiện tốt, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2025 Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
A	B	2	3	4=3/2
A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:				
1-Diện tích khai thác:	ha	2.480,83	2.480,83	100,0%
2-Sản lượng khai thác:	tấn	3.300,00	3.513,93	106,5%
3-Năng suất:	tấn/ha	1,33	1,42	106,8%
4-Sản lượng chế biến:	tấn	3.584,00	3.719,14	103,8%
5-Sản lượng tiêu thụ:	tấn	8.600,00	11.944,54	138,9%
Trong đó:-Mủ khai thác	tấn	2.600,00	2.443,89	94%
-Mủ thu mua	tấn	1.000,00	1.118,81	111,9%
-Hàng hóa cao su	tấn	5.000,00	8.381,85	167,6%
+Xuất khẩu:	tấn			
-Trực tiếp	tấn	2.700,00	768,60	28,5%
-Uy thác qua Tập đoàn	tấn	0,00	0,00	
-Uy thác qua đơn vị khác	tấn	0,00	0,00	
+Nội tiêu:	tấn	5.900,00	11.175,94	189,4%
6-Tồn kho cuối năm:	tấn	597,49	1.394,63	233,4%
B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:				
1-Giá thành tiêu thụ:	Tr đồng			
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	43,39	42,76	98,5%
-Mủ thu mua	Tr đồng	49,03	46,21	94,3%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng	47,15	40,55	86,0%
2-Giá bán tiêu thụ :	Tr đồng			
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	47,60	50,28	105,6%
Mủ thu mua	Tr đồng	49,03	51,98	106,0%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng	47,15	46,24	98,1%
3 -Tổng doanh thu:	Tr đồng	633.693	855.166	135%
4-Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr đồng	224.760	276.744	123,1%
5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	Tr đồng	60.400	33.754	55,9%
6-Tỷ suất lợi nhuận:				
_ Trước thuế/doanh thu	%	35,47	32,36	91,2%
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	25,56	31,47	123,1%
7-Dự kiến trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	14,31	17,00	118,8%
8-Tổng đầu tư XDCB	Tr đồng	64.047	38.592	60,3%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
Tổng tài sản	1.608	1.492	107,76
Tài sản ngắn hạn	432	347	124,36
Phải thu ngắn hạn	9	19	46,09
Hàng tồn kho	76	63	119,41
Tài sản dài hạn	1.176	1.144	102,72

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
Nợ phải trả	146	114	128,04
Nợ ngắn hạn	124	86	145,03
Vay và nợ ngắn hạn	3	0	0,00
Phải trả người lao động	40	21	191,13
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2	5	44,78
Nợ dài hạn	22	28	76,42
Vay dài hạn	14	18	81,78

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Công tác chế biến

- Chất lượng chế biến các loại sản phẩm đều được nâng cao.
- Công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công suất và chất lượng ổn định.
- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.



Công tác tài chính

- Nguồn vốn thường xuyên được cân đối để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản (trong đó, thực hiện dự án tái canh trồng mới của Công ty, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các chế độ cho người lao động);
- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động.
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị.
- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB

▪ Công tác tái canh:

Công ty đã hoàn thành việc trồng tái canh vào ngày 18/7/2025, với diện tích 539,38 ha đạt 100% kế hoạch điều chỉnh năm 2025.

▪ Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

- Công ty thực hiện bón phân và chăm sóc tốt vườn cây KTCB với tổng diện tích là 2.633,32 ha.
- Vườn cây được theo dõi, chăm sóc, thường xuyên đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, công tác bón phân, được thực hiện tốt. Công tác tỉa chồi được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật; công tác bảo vệ thực vật, bảo vệ vườn cây, công tác phòng chống cháy trên vườn cây cao su KTCB được kiểm tra thường xuyên.

- Công ty đã áp dụng cơ giới hóa trong công tác chăm sóc vườn cây, như: sử dụng máy cày đập cỏ, máy bón phân, máy cao áp phun phòng trị bệnh trên vườn cây.... Việc áp dụng cơ giới hóa trong công tác chăm sóc vườn cây đã góp phần tiết giảm chi phí suất đầu tư, nâng cao hiệu quả trong công tác chăm sóc vườn cây KTCB.

- Phối hợp cùng Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam khảo sát, tư vấn công tác bảo vệ thực vật trên vườn cây cao su, các bệnh hại chủ yếu trên vườn cây cao su hiện nay như bệnh nấm hồng, bệnh Rụng lá đốm tròn. Các bệnh này có xuất hiện trên vườn cây cao su, tuy nhiên đều ở mức độ nhẹ. Nhờ chủ động phát hiện sớm và xử lý kịp thời, kết hợp thực hiện phun phòng trừ theo đúng quy trình kỹ thuật, các loại bệnh hại trên vườn cây đã được kiểm soát hiệu quả, mầm bệnh được tiêu diệt, không phát sinh và lây lan trên diện rộng.

▪ **Quản lý suất đầu tư :**

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về tiết giảm suất đầu tư, năm 2025 Công ty xây dựng suất đầu tư bình quân 76.094.516 đồng/ha. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật về quản lý suất đầu tư tương ứng với từng năm trồng và phương thức chăm sóc phù hợp, đúng quy trình quy định.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư ngoài:

• **Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản**

*** Về xây lắp:**

Trong năm 2025, Công ty chỉ triển khai đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ cho sản xuất, đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng công trình: Hệ thống phòng cháy chữa cháy kho mủ số 2 và xưởng mủ kem.

*** Về mua sắm thiết bị:**

- Đầu tư mua sắm 01 xe nâng hàng tại Xưởng chế biến mủ cao su; xe ô tô quản lý (07 chỗ).
- Giá trị đầu tư XDCB năm 2025 (bao gồm trả lãi vay) đạt 38,715 tỷ/ 64,047 tỷ đồng đạt 60,40% kế hoạch.

Công tác đầu tư tài chính

Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã tham gia góp vốn 06 Dự án, trong đó có 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

➤ **Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Quasa Geruco**

Tổng vốn điều lệ 823,79 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm. Năm 2025 Công ty đã kinh doanh có lãi hơn 68,13 tỷ đồng.

➤ **Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampong Thom**

Tổng vốn điều lệ đến 31/12/2025: 1.434 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 845,632 tỷ đồng (tương đương 58,97%), số vốn còn lại do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 41% và các cổ đông là cá nhân, tương đương 0,03%. Dự án đi vào khai thác và có hiệu quả trong năm đã chia cổ tức với tổng số tiền là 48,698 tỷ. Năm 2025 dự án lãi 331,518 tỷ đồng.

• **Công tác pháp chế, thanh tra, bảo vệ, quân sự**

- Công ty phối hợp với Công an địa phương tổ chức tuần tra trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản tại đơn vị với 27 lượt tuần tra.

Trong năm Công ty đã triển khai kiểm tra và phát hiện 59 vụ trộm cắp mủ với 40 đối tượng, tang vật thu được: 592 lít mủ nước, 116,5kg mủ đông, 80,1kg mủ tạp, 236,5kg mủ đất. Công ty đã chuyển địa phương xử lý 11 vụ, với 12 đối tượng, với số tiền phạt vi phạm hành chính 30 triệu đồng.

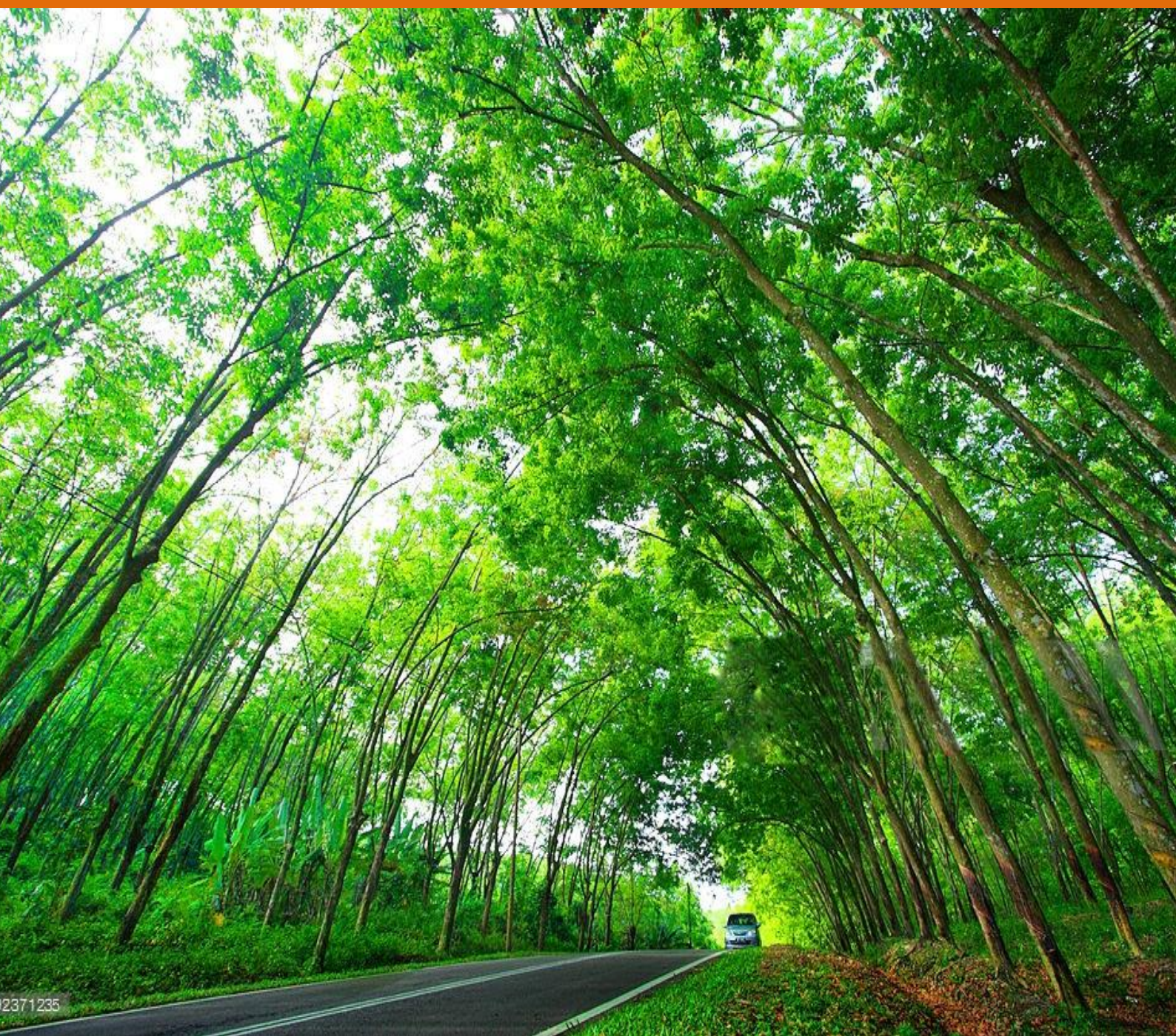
- Công tác chính sách và trang bị, công cụ hỗ trợ đối với lực lượng bảo vệ được Công ty thực hiện tốt.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	2	3
* Diện tích cao su khai thác.	Ha	2.541,63
<i>Trong đó: Diện tích cao su Công ty tự khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>2.328,45</i>
<i>Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác</i>	<i>Ha</i>	<i>213,18</i>
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.801,74
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	416,02
* Diện tích cao su tái canh	Ha	550,25
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	Tấn	3.550
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	3.470
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	80
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,40
* Sản lượng thu mua cao su tiểu điền	Tấn	1.000
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	5.000
* Sản lượng cao su chế biến.	Tấn	4.500
- Mủ công ty	Tấn	3.500
- Mủ thu mua	Tấn	1.000
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	9.500
* Tổng doanh thu	Triệu đồng	773.708
<i>Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su</i>	Triệu đồng	<i>460.470</i>
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Triệu đồng/tấn	48,35
<i>Trong đó: Giá bán tiêu thụ mủ cao su khai thác</i>	<i>Triệu đồng/tấn</i>	<i>50,9</i>
* Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	127.542
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	339.329
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	22%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn ĐL	%	38,58
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	43,86
* Tổng nộp ngân sách (số phải nộp)	Triệu đồng	64.222

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



2371235

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

*** Đối với vườn cây khai thác:**

Tổng diện tích vườn cây khai thác năm 2025 của Công ty là 2.480,83 ha. Năng suất vườn cây cao su thực hiện đạt 1,42 tấn/ha, vượt 0,09 tấn/ha so với kế hoạch (1,33 tấn/ha), đạt 106,76% kế hoạch đề ra. Kết quả này thể hiện công tác tổ chức sản xuất, chăm sóc và khai thác được triển khai đồng bộ, hiệu quả, quy trình kỹ thuật được tuân thủ nghiêm, chất lượng vườn cây từng bước được nâng cao. Việc vượt năng suất kế hoạch không chỉ góp phần nâng cao giá trị sản xuất, cải thiện hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động mà còn tạo nền tảng vững chắc để đơn vị tiếp tục ổn định sản xuất, nâng cao năng suất bền vững trong các năm tiếp theo.

***Về công tác tiêu thụ sản phẩm:**

Thị trường cao su các tháng đầu năm 2025 có tín hiệu khả quan đặc biệt là giá bán duy trì ở mức cao so với cùng kỳ. Giá bán cao su của Công ty năm 2025 ở mức cao và vượt so kế hoạch đã tác động tích cực đến hoạt động của công ty, giúp tăng doanh thu và lợi nhuận, cải thiện dòng tiền và hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, giá bán thuận lợi tạo điều kiện để công ty nâng cao thu nhập cho người lao động, tăng khả năng tái đầu tư vào vườn cây, cải tiến kỹ thuật và ổn định sản xuất.

- Ngày 25/06/2025, Công ty tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Trong bối cảnh đó, dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc, quyết tâm cao độ của toàn thể người quản lý và người lao động, Công ty đã hoàn thành tất cả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản Năm 2025

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% KH
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
Sản lượng khai thác	Tấn	3.300,00	3.513,93	106,48%
Năng suất	Tấn/ha	1,33	1,42	106,76%
Sản lượng chế biến	Tấn	3.584,00	3.719,14	103,77%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.600,00	11.944,54	138,89%
Tồn kho cuối năm	Tấn	597	1.395	233,41%
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
Giá thành	Triệu đ/tấn			
- Mủ khai thác	-	43,39	42,76	98,55%
- Mủ thu mua	-	49,03	46,21	94,26%
- Hàng hóa cao su	-	47,15	40,55	86,00%
Giá bán	Triệu đ/tấn			
- Mủ khai thác	-	47,60	50,28	105,62%
- Mủ thu mua	-	49,03	51,98	106,03%
- Hàng hóa cao su	-	47,15	46,24	98,08%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	633.693,00	855.165,58	134,95%
Tổng LNTT	-	224.760,00	276.744,56	123,12%
Dự kiến trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	14,31	17,00	118,8

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2025.
- Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025:2017; Hướng đến nghiên cứu, triển khai thực hiện ISO 14067, ISO 14021 về giảm phát thải và môi trường theo định hướng phát triển sản phẩm cao su nhãn hiệu VRG GREEN của Tập đoàn CNCS Việt Nam. Vận hành quản lý hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC từ khâu khai thác đến khâu tiêu thụ sản phẩm, điều chỉnh tỷ trọng chế biến theo hướng tăng chủng loại sản phẩm có nhu cầu của thị trường cao hơn, có giá trị gia tăng nhiều hơn. Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật, sắp xếp, quản lý sản xuất hợp lý nhằm tiết giảm tối đa các chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất thành phẩm ở mức tối ưu nhất có thể.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn và nhận gia công mủ cao su để tận dụng hết công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo kinh doanh có lãi, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động;
- Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) và các Công ty liên doanh, liên kết để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.
- Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, chủ động xây dựng phương án nhượng quyền khai thác đối với diện tích thiếu lao động

khai thác, tiếp tục thực hiện hợp tác đầu tư trồng luân canh cây trồng khác trên diện tích chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Tiếp tục duy trì thực hiện chứng chỉ rừng bền vững đối với toàn bộ diện tích rừng cao su nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty nói riêng và thương hiệu của Tập đoàn nói chung.

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch năm 2026 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Diện tích cao su khai thác: 2.541,63 ha.
- Tổng sản lượng cao su khai thác: 3.550 tấn.

Trong đó:

- + Sản lượng cao su Công ty tự khai thác: 3.470 tấn.
- + Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác: 80 tấn.
- Năng suất bình quân: 1,40 tấn/ha.
- Thu mua mủ cao su nguyên liệu: 1.000 tấn.
- Thu mua cao su thành phẩm: 5.000 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến (Mủ Công ty và thu mua): 4.500 tấn.
- Tổng sản lượng tiêu thụ: 9.500 tấn.

Trong đó:

- + Xuất khẩu: 1.400 tấn.
- + Nội tiêu: 8.100 tấn.
- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân 48,35 triệu đồng/tấn. Trong đó: Giá bán mủ cao su khai thác 50,90 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu: 773.708 triệu đồng. (Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD cao su: 460.470 triệu đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 339.329 triệu đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu: 22%/mệnh giá.
- Phần đầu tiên lương bình quân trên 7 triệu đồng/người/tháng.
- Phần đầu thu nhập bình quân trên 8,5 triệu đồng/người/tháng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



-
- ❖ Hội đồng quản trị
 - ❖ Ban Kiểm soát
 - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
 - ❖ Quan hệ cổ đông
-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Trương Văn Cư	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Lâm Thanh Phú	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Dương Tấn Phong	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
05	Đỗ Quốc Tuấn	TV.HĐQT	Thành Viên Độc Lập

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp, ban hành 159 Nghị quyết, Quyết định để quản lý, lãnh đạo trong công tác cán bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức họp với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty để đánh giá tình hình hoạt động và triển khai kế hoạch quý sau, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Hàng tháng HĐQT tham gia họp giao ban cùng với Ban điều hành để chỉ đạo, nắm bắt thông tin kết quả thực hiện các nghị quyết, chủ trương đã đề ra.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật.

Các Nghị quyết, Quyết định đã thông qua trong năm 2025:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Ban thẩm định hồ sơ và kết quả đấu thầu các công trình XD CB, mua sắm VT thiết bị	100%
2	05/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng Thi đua khen thưởng	100%
3	06/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng thanh lý tài sản cố định của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	100%
4	07/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng tiền lương của Công ty CP Cao su Tân biên	100%
5	08/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng Xử lý nợ của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	100%
6	09/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội Khuyến học và phát triển giáo dục cơ sở thuộc Công ty CP Cao su Tân Biên	100%
7	12/QĐ-HĐQTCSTB	08/01/2025	Quyết định v/v thành lập lại Ban chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động Công ty	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	13/QĐ-HĐQTCSTB	13/01/2025	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thanh lý vườn cây cao su	100%
9	17/NQ-HĐQTCSTB	14/01/2025	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua và phương án thưởng năm 2024	100%
10	23/QĐ-HĐQTCSTB	17/01/2025	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại Nông trường cao su Bồ Túc	100%
11	29/NQ-HĐQTCSTB	22/01/2025	Nghị quyết v/v thống nhất Phương án trả lương bổ sung	100%
12	30/NQ-HĐQTCSTB	22/01/2025	Nghị quyết v/v phê duyệt chi tiền lương bổ sung năm 2024	100%
13	39/QĐ-HĐQTCSTB	04/02/2025	Quyết định v/v tạm chi tiền lương năm 2025	100%
14	40/QĐ-HĐQTCSTB	05/02/2025	Quyết định v/v phê duyệt Kế hoạch mua sắm năm 2025	100%
15	42/QĐ-HĐQTCSTB	07/02/2025	Quyết định v/v phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản vườn cây cao su thanh lý	100%
16	43/QĐ-HĐQTCSTB	07/02/2025	Quyết định v/v thành lập lại Ban thu mua mủ của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên	100%
17	46/NQ-HĐQTCSTB	14/02/2025	Nghị quyết v/v thống nhất Phương án bán tận thu quyền khai thác mủ cao su trên vườn cây chờ thanh lý	100%
18	50/NQ-HĐQTCSTB	18/02/2025	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên quý I/2025	100%
19	56/QĐ-HĐQTCSTB	26/02/2025	Quyết định v/v công tác nhân sự	100%
20	57/QĐ-HĐQTCSTB	26/02/2025	Quyết định v/v công tác nhân sự	100%
21	66/QĐ-HĐQTCSTB	10/03/2025	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm và kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản vườn cây cao su thanh lý (đợt 2) để trồng tái canh năm 2025	100%
22	69/NQ-HĐQTCSTB	14/03/2025	Nghị quyết v/v gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
23	70/NQ-HĐQTCSTB	21/03/2025	Nghị quyết v/v triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	77/QĐ-HĐQTCSTB	26/03/2025	Quyết định v/v thành lập lại Ban Thu mua mủ của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	100%
25	78/QĐ-HĐQTCSTB	26/03/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng Xử lý nợ của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	100%
26	80/QĐ-HĐQTCSTB	31/03/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí: Khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo KTKT công trình: "Cải tạo, sửa chữa đường nhựa tại NTCS Xa Mát	100%
27	81/QĐ-HĐQTCSTB	31/03/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí: Khảo sát, thiết kế và lập Báo cáo KTKT công trình: "Cải tạo, sửa chữa đường nhựa tại NTCS Tân Hiệp	100%
28	83/QĐ-HĐQTCSTB	02/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt suất đầu tư tái canh, chăm sóc 01 ha cao su năm 2025	100%
29	99/NQ-HĐQTCSTB	10/04/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận chủ trương bổ nhiệm chức vụ quản lý tại Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên - Kampongthom	100%
30	94/QĐ-HĐQTCSTB	11/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024	100%
31	95/QĐ-HĐQTCSTB	14/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phân bón (các loại) năm 2025	100%
32	97/NQ-HĐQTCSTB	15/04/2025	Nghị quyết v/v công tác tổ chức	100%
33	108/QĐ-HĐQTCSTB	22/04/2025	Quyết định v/v ban hành Quy định chế độ chính sách cho người lao động gián tiếp nghỉ việc theo kế hoạch đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy	100%
34	112/NQ-HĐQTCSTB	22/04/2025	Nghị quyết v/v ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
35	113/NQ-HĐQTCSTB	23/04/2025	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương nhượng quyền khai thác mủ cao su năm 2025 tại Nông trường cao su Bồ Túc	100%
36	114/QĐ-HĐQTCSTB	23/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản "Quyền khai thác mủ cao su năm 2025 tại Nông trường cao su Bồ Túc "	100%
37	117/QĐ-HĐQTCSTB	28/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí: Khảo sát, thiết kế và lập báo cáo KTKT, thẩm tra thiết kế, dự toán công trình: " Xây dựng nhà để xe CB-CNV tại VP Công ty"	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	119/QĐ-HĐQTCSTB	28/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chăm sóc 01 ha keo lai năm 2025	100%
39	121/QĐ-HĐQTCSTB	05/05/2025	Quyết định v/v giải thể Xí nghiệp CKCB và các Tổ sản xuất. Thành lập Xưởng CB mủ cao su trực thuộc Công ty	100%
40	122/QĐ-HĐQTCSTB	05/05/2025	Quyết định v/v giải thể NT Cao su Xa Mát và các Tổ sản xuất. Thành lập Đội SX Xa Mát trực thuộc Công ty	100%
41	123/QĐ-HĐQTCSTB	05/05/2025	Quyết định v/v giải thể NT Cao su Tân Hiệp và các Tổ sản xuất. Thành lập Đội SX Tân Hiệp trực thuộc Công ty	100%
42	124/QĐ-HĐQTCSTB	05/05/2025	Quyết định v/v giải thể NT Cao su Bồ Túc và các Tổ sản xuất. Thành lập Đội SX Bồ Túc trực thuộc Công ty	100%
43	125/QĐ-HĐQTCSTB	05/05/2025	Quyết định v/v giải thể NT Cao su Suối Ngô và các Tổ sản xuất. Thành lập Đội SX Suối Ngô trực thuộc Công ty	100%
44	127/NQ-HĐQTCSTB	06/05/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương giao thêm nhiệm vụ phụ trách điều hành Phòng Tổ chức hành chính	100%
45	135/QĐ-HĐQTCSTB	06/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt Dự toán chăm sóc 01 ha Cây Chiêu liêu, Thanh thất năm 2025	100%
46	137/NQ-HĐQTCSTB	07/05/2025	Nghị quyết v/v công tác nhân sự tại Cty TNHH cao su MK	100%
47	147/QĐ-HĐQTCSTB	08/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KH lựa chọn nhà thầu thực hiện cày phục hoang, khoan hố và cày lấp hố để trồng cao su tái canh năm 2025	100%
48	139/QĐ-HĐQTCSTB	09/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phân bón NPK TE	100%
49	140/QĐ-HĐQTCSTB	13/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: "Cải tạo, sửa chữa đường nhựa tại NTCS Xa Mát	100%
50	142/NQ-HĐQTCSTB	13/05/2025	Nghị quyết v/v công tác nhân sự tại Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên - Kampong Thom	100%
51	145/NQ-HĐQTCSTB	13/05/2025	Nghị quyết v/v chấp thuận các giao dịch tiền gửi giữa Công ty và bên có lợi ích liên quan	100%
52	194/QĐ-HĐQTCSTB	20/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán Công trình: "Phục hoang đất trồng tái canh cao su năm 2025"	100%
53	200/QĐ-HĐQTCSTB	20/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán công trình: "Xây dựng vườn cây năm 2025" Hạng mục: "Đào mương chống úng vườn cây	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			trồng tái canh"	
54	195/QĐ-HĐQTCSTB	23/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Công trình: "Phục hoang đất trồng tái canh cao su năm 2025"	100%
55	201/QĐ-HĐQTCSTB	23/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: "Xây dựng vườn cây năm 2025"	100%
56	152/NQ-HĐQTCSTB	26/05/2025	Nghị quyết v/v họp hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên quý II/2025	100%
57	154A/NQ-HĐQTCSTB	27/05/2025	Nghị quyết v/v thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện đối với Hợp đồng nhượng Quyền khai thác mỏ	100%
58	154/QĐ-HĐQTCSTB	28/05/2025	Quyết định v/v ban hành quy chế quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty và Người đại diện phần vốn Công ty tại doanh nghiệp khác	100%
59	156/NQ-HĐQTCSTB	29/05/2025	Nghị quyết v/v thống nhất phương án xử lý gói tài sản "Quyền khai thác mỏ cao su năm 2025 tại Nông trường cao su Bồ Túc"	100%
60	157/QĐ-HĐQTCSTB	29/05/2025	Quyết định v/v thành lập lại hội đồng tiền lương của Công ty	100%
61	158/QĐ-HĐQTCSTB	30/05/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ vận chuyển	100%
62	160/QĐ-HĐQTCSTB	02/06/2025	Quyết định v/v nâng bậc lương thường xuyên	100%
63	163/QĐ-HĐQTCSTB	05/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phân bón (các loại)	100%
64	164/QĐ-HĐQTCSTB	05/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tổ chức lựa chọn đối tác xen canh cây ngắn ngày (vụ 1)	100%
65	165/QĐ-HĐQTCSTB	06/06/2025	Quyết định v/v kiện toàn Ban chỉ đạo Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững của Công ty CP Cao su Tân Biên	100%
66	167/QĐ-HĐQTCSTB	06/06/2025	Quyết định v/v thành lập lại hội đồng thi đua khen thưởng	100%
67	169/QĐ-HĐQTCSTB	06/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm phân bón	100%
68	172/NQ-HĐQTCSTB	06/06/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận chủ trương bổ nhiệm nhân sự tại Công ty con	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
69	170/QĐ-HĐQTCSTB	10/06/2025	Quyết định v/v ban hành Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên	100%
70	175/QĐ-HĐQTCSTB	11/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm và phương thức bán thu hoạch vườn cây keo lai tại Đội SX Bồ Túc	100%
71	176/QĐ-HĐQTCSTB	16/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu Công trình: "Cải tạo, sửa chữa đường nhựa tại NTCS Xa Mát.	100%
72	178/QĐ-HĐQTCSTB	18/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán mua sắm gói thầu mua phân bón	100%
73	180/NQ-HĐQTCSTB	23/06/2025	Nghị quyết v/v thông qua điều chỉnh nội dung một số dự thảo tài liệu trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
74	181/NQ-HĐQTCSTB	24/06/2025	Nghị quyết v/v thông qua điều chỉnh nội dung dự thảo tài liệu trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
75	182/QĐ-HĐQTCSTB	24/06/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán bổ sung mua sắm phân bón cho vườn cây cao su	100%
76	191/QĐ-HĐQTCSTB	26/06/2025	Quyết định v/v ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động (Sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP cao su Tân Biên	100%
77	199/QĐ-HĐQTCSTB	02/07/2025	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán mua sắm phân bón cho vườn cây cao su KTCB năm 2025	100%
78	203/NQ-HĐQTCSTB	04/07/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chọn đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2025 của Công ty	100%
79	208/NQ-HĐQTCSTB	04/07/2025	Nghị quyết v/v công tác nhân sự tại Công ty con	100%
80	205/NQ-HĐQTCSTB	07/07/2025	Nghị quyết v/v thống nhất tổ chức chào giá lựa chọn đối tác trồng xen canh cây ngắn ngày vụ 1 (đợt 2)	100%
81	211/NQ-HĐQTCSTB	09/07/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chi trả cổ tức năm 2024	100%
82	219/QĐ-HĐQTCSTB	16/07/2025	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh suất đầu tư tái canh, chăm sóc 1 ha cao su năm 2025	100%
83	224/NQ-HĐQTCSTB	21/07/2025	Nghị quyết v/v thống nhất KH tổ chức lựa chọn đối tác xen canh trên vườn cây KTCB	100%
84	226/NQ-HĐQTCSTB	24/07/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận công tác nhân sự tại công ty con	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
85	236/NQ-HĐQTCSTB	25/07/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương bán bầu giống cao su	100%
86	239/QĐ-HĐQTCSTB	25/07/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu thực hiện bón phân trên vườn cây KTCB	100%
87	230/NQ-HĐQTCSTB	29/07/2025	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh	100%
88	234/NQ-HĐQTCSTB	01/08/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương thực hiện trồng cây keo lai	100%
89	237/QĐ-HĐQTCSTB	04/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thanh lý vườn cây cao su để tái canh năm 2026	100%
90	241/QĐ-HĐQTCSTB	06/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
91	325/QĐ-HĐQTCSTB	11/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo KTKT công trình: "Cải tạo sửa chữa Nhà làm việc tại Đội SX Bồ Túc"	100%
92	243/NQ-HĐQTCSTB	14/08/2025	Nghị quyết v/v công tác tiền lương	100%
93	329/QĐ-HĐQTCSTB	15/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo KTKT Công trình: " Cổng và hàng rào tại VP Đội SX Bồ Túc"	100%
94	247/QĐ-HĐQTCSTB	18/08/2025	Quyết định v/v ban hành lại Quy chế quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty	100%
95	249/NQ-HĐQTCSTB	19/08/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương sử dụng nguồn kinh phí hoạt động xen canh	100%
96	250/QĐ-HĐQTCSTB	19/08/2025	Quyết định v/v thành lập BCD và BTC Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty	100%
97	259/QĐ-HĐQTCSTB	25/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh suất đầu tư tái canh, chăm sóc 1 ha cao su năm 2025	100%
98	255/NQ-HĐQTCSTB	25/08/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương thực hiện trồng cây keo lai trên đất trống trũng, ven suối và lòng suối	100%
99	269/NQ-HĐQTCSTB	26/08/2025	Nghị quyết v/v thống nhất thực hiện phương án hoàn trả dinh dưỡng nâng cao độ phì cho đất	100%
100	267/QĐ-HĐQTCSTB	26/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chi phí đầu tư 1 ha vườn ươm bầu có 1 tầng lá	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
101	264/QĐ-HĐQTCSTB	26/08/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình: "Xây dựng nhà để xe CB-CNV tại VP Công ty"	100%
102	272/NQ-HĐQTCSTB	28/08/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận công tác nhân sự tại công ty con	100%
103	274/QĐ-HĐQTCSTB	03/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán mua sắm phân bón NPK	100%
104	277/QĐ-HĐQTCSTB	03/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán nông nghiệp năm 2025	100%
105	280/NQ-HĐQTCSTB	03/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chi phí đầu tư vườn cây cao su trồng năm 2017	100%
106	281/NQ-HĐQTCSTB	03/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chi phí đầu tư vườn cây cao su trồng năm 2018	100%
107	275/QĐ-HĐQTCSTB	03/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu công trình: "Xây dựng nhà để xe tại VP Công ty"	100%
108	288/QĐ-HĐQTCSTB	08/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý cây cao su gãy đổ tại Đội SX Bồ Túc và Đội SX Suối Ngô	100%
109	339/NQ-HĐQTCSTB	09/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương trồng xen canh cây ngắn ngày - Lô 8 và Lô 12 tại Đội SX Bồ Túc	100%
110	290/NQ-HĐQTCSTB	10/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương thực hiện trồng cây keo lai tại Đội SX Bồ Túc	100%
111	293/QĐ-HĐQTCSTB	10/09/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ	100%
112	305/NQ-HĐQTCSTB	11/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ	100%
113	302/NQ-HĐQTCSTB	11/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận công tác nhân sự	100%
114	294/NQ-HĐQTCSTB	11/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn phê duyệt KQ đánh giá, xếp loại chất lượng của Người ĐDV	100%
115	297/QĐ-HĐQTCSTB	12/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm và kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản	100%
116	300/QĐ-HĐQTCSTB	16/09/2025	Quyết định v/v thành lập lại Tổ thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ Người ĐDV	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
117	312/NQ-HĐQTCSTB	26/09/2025	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Tân Biên Quý III năm 2025	100%
118	314/NQ-HĐQTCSTB	26/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận nhân sự tại Công ty con	100%
119	321/NQ-HĐQTCSTB	26/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận giới thiệu nhân sự tại Công ty	100%
120	318/NQ-HĐQTCSTB	29/09/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận nhân sự tại Công ty con	100%
121	324/QĐ-HĐQTCSTB	30/09/2025	Quyết định v/v nâng bậc lương thường xuyên đối với chức danh kế toán trưởng Công ty	100%
122	326/QĐ-HĐQTCSTB	30/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu: "Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Đội SX Bồ Túc"	100%
123	327/QĐ-HĐQTCSTB	30/09/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT Công trình: "Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Đội SX Bồ Túc"	100%
124	334/QĐ-HĐQTCSTB	01/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT Công trình: "Cải tạo, sửa chữa đường nhựa tại Đội SX Tân Hiệp"	100%
125	330/QĐ-HĐQTCSTB	03/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT Công trình công và hàng rào tại VP Đội SX Bồ Túc"	100%
126	341/QĐ-HĐQTCSTB	03/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương thực hiện xây dựng phần mềm sổ mù điện tử	100%
127	331/QĐ-HĐQTCSTB	06/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu "Công trình công và hàng rào - VP Đội SX Bồ Túc"	100%
128	333/QĐ-HĐQTCSTB	07/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chăm sóc 01 cây Keo lai	100%
129	335/QĐ-HĐQTCSTB	08/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu: "Cải tạo, sửa chữa đường nhựa tại Đội SX TH"	100%
130	337/NQ-HĐQTCSTB	13/10/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương bán cây giống cao su	100%
131	349/NQ-HĐQTCSTB	15/10/2025	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương điều động cán bộ phòng Thanh tra pháp chế	100%
132	351/NQ-HĐQTCSTB	15/10/2025	Nghị quyết v/v thống nhất công tác nhân sự tại Công ty con	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
133	357/NQ-HĐQTCSTB	15/10/2025	Nghị quyết v/v công tác cán bộ tại công ty con	100%
134	362/NQ-HĐQTCSTB	15/10/2025	Nghị quyết v/v công tác cán bộ	100%
135	345/NQ-HĐQTCSTB	17/10/2025	Nghị quyết v/v thống nhất giá khởi điểm và kế hoạch tổ chức lựa chọn đối tác trồng luân canh	100%
136	347/NQ-HĐQTCSTB	20/10/2025	Nghị quyết v/v thống nhất công tác nhân sự Trưởng phòng TCHC	100%
137	355/QĐ-HĐQTCSTB	28/10/2025	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán nông nghiệp năm 2025	100%
138	365/QĐ-HĐQTCSTB	03/11/2025	Quyết định v/v ban hành QC nâng bậc lương thường xuyên (sửa đổi, bổ sung)	100%
139	366/NQ-HĐQTCSTB	04/11/2025	Nghị quyết v/v công tác sản xuất kinh doanh	100%
140	376/NQ-HĐQTCSTB	06/11/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận nhân sự tại Công ty con	100%
141	368/QĐ-HĐQTCSTB	06/11/2025	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý cây cao su gãy đổ tại Đội SX Tân Hiệp	100%
142	372/NQ-HĐQTCSTB	06/11/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Lãnh đạo Tập đoàn thỏa thuận giới thiệu nhân sự.	100%
143	374/QĐ-HĐQTCSTB	11/11/2025	Quyết định v/v phê duyệt DS rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, lãnh đạo đơn vị trực thuộc	100%
144	385/NQ-HĐQTCSTB	14/11/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn công tác nhân sự tại Công ty Mekong	100%
145	382/QĐ-HĐQTCSTB	14/11/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục:" Đầu tư mua sắm 02 xe ô tô 07 chỗ"	100%
146	383/QĐ-HĐQTCSTB	14/11/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu:" Đầu tư mua sắm 02 xe ô tô 07 chỗ"	100%
147	389/QĐ-HĐQTCSTB	24/11/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán thực hiện cày bón phân bằng máy trên vườn cây KTCB	100%
148	393/QĐ-HĐQTCSTB	28/11/2025	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý cây cao su gãy đổ tại Đội SX Bỏ Túc và Suối Ngô	100%

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày tháng VB	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
149	395/NQ-HĐQTCSTB	04/12/2025	Nghị quyết v/v thống nhất phê duyệt Dự toán chăm sóc vườn cây cao su lô 20 năm trồng 2017	100%
150	398/QĐ-HĐQTCSTB	10/12/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán thực hiện: chứng nhận quản lý rừng FM/PEFC	100%
151	400/QĐ-HĐQTCSTB	15/12/2025	Quyết định v/v kiện toàn BCD tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của công ty CP cao su Tân Biên	100%
152	401/QĐ-HĐQTCSTB	15/12/2025	Quyết định v/v ban hành quy chế hoạt động mua bán sản phẩm cao su của Công ty CP cao su Tân Biên	100%
153	403/NQ-HĐQTCSTB	19/12/2025	Nghị quyết v/v thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
154	407/QĐ-HĐQTCSTB	22/12/2025	Quyết định v/v ban hành lại quy chế thi đua khen thưởng Công ty	100%
155	410/NQ-HĐQTCSTB	23/12/2025	Nghị quyết v/v thống nhất trình Tập đoàn thỏa thuận bổ nhiệm lại nhân sự tại Công ty Mekong	100%
156	412/QĐ-HĐQTCSTB	24/12/2025	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng Thi đua khen thưởng	100%
157	414/NQ-HĐQTCSTB	24/12/2025	Nghị quyết v/v Hợp Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên Quý IV/2025	100%
158	416/QĐ-HĐQTCSTB	25/12/2025	Quyết định v/v phê duyệt KH tổ chức bán đấu giá vườn cây cao su thanh lý để trồng tái canh năm 2026	100%
159	417/QĐ-HĐQTCSTB	29/12/2025	Quyết định v/v phê duyệt dự toán thực hiện cày và chăm sóc vườn cây cao su KTCB	100%

- Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã có gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.
- Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển bền vững của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

đã cơ bản hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

- Thực hiện việc kiểm soát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Công ty, bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng cho cổ đông Công ty.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT định kỳ, Thành viên độc lập đã đưa ra các ý kiến độc lập về chiến lược, dự án đầu tư cũng như giám sát quá trình thực hiện nhằm bảo vệ quyền lợi, sự công bằng cho cổ đông.
- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ về quản lý hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty TNHH cao su MeKong.

Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Trương Văn Cư	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Lâm Thanh Phú	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Dương Tấn Phong	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Đỗ Quốc Tuấn	TV.HĐQT	Thành Viên Độc Lập



BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ bán chuyên trách. Ban Kiểm soát đề cử 02 thành viên; trong đó: 01 thành viên tham gia Tổ chuyên gia xét thầu và 01 thành viên tham gia Tổ kiểm tra nội bộ.
- Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và đóng góp ý kiến với HĐQT – Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2025 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn		432.075	
2	Tài sản dài hạn		1.175.599	
	Tổng tài sản		1.607.675	
3	Nợ phải trả		145.899	
4	Vốn chủ sở hữu		1.461.776	
	Tổng nguồn vốn		1.607.675	
5	Doanh thu	633.693	855.166	134,95%
6	Chi phí	408.933	578.421	141,45%
7	Lợi nhuận trước thuế	224.760	276.745	123,13%
8	Lợi nhuận sau thuế	198.900	270.536	136,02%
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	3.300	3.513,93	106,48%
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	3.584	3.719	103,77%
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	8.600	11.945	138,89%

Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2025:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025	ĐVT	Mức đạt theo BCTC Riêng năm 2025
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	2,868
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,475
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	%	32,36%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	17,21%
Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,061

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tân Biên có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết là vốn của chủ sở hữu được bảo toàn.

Năm 2025, Công ty đã tiến hành trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi, chia cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, như sau:

- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 10,612 tỷ đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 0,193 tỷ đồng.
- Chia cổ tức năm 2024 là 20% mệnh giá: 175,890 tỷ đồng.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong năm.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Công tác đầu tư:

Đầu tư XDCB năm 2025 của Công ty:

- Tổng mức đầu tư năm 2025: 38.592 triệu đồng, được đầu tư bằng nguồn vốn tự có của Công ty và Vốn tín dụng. Tất cả các dự án đều được thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch.
- Công tác chỉ đạo và triển khai dự án từ các khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, lập dự toán, thẩm tra, thẩm định dự toán và phê duyệt các dự án thực hiện theo quy định về thủ tục, trình tự quản lý đầu tư xây dựng. Đơn vị thiết kế, lập dự án, báo cáo đầu tư có chức năng hành nghề. Tùy theo quy mô dự án thuê tư vấn thẩm tra Thiết kế - Dự toán, công ty tự tổ chức thẩm tra và thẩm định phê duyệt dự án, công trình, Công ty tự tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu chọn đơn vị thi công. Song song đó, Công ty tự kiểm tra giám sát công trình làm cơ sở theo dõi để nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.
- Mỗi công trình đều có quyết định cử cán bộ nghiệp vụ chuyên môn làm công tác giám sát tại hiện trường. Thành phần nghiệm thu gồm các phòng nghiệp vụ có liên quan để thực hiện cho từng dự án, từng công trình xây dựng. Công tác nghiệm thu thực hiện đúng theo quy định về quản lý chất lượng, cụ thể nghiệm thu công việc, công đoạn và tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Công tác quyết toán căn cứ khối lượng thực hiện được nghiệm thu thể hiện trên bảng vẽ hoàn công.

Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Tính đến 31/12/2025, Công ty đang đầu tư vào 06 dự án với tổng số vốn đã góp là 918.025 triệu đồng. Có thể đánh giá hiệu quả công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Trong quá trình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, Công ty thực hiện đúng trình tự thủ tục về đầu tư vốn, kể cả việc đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Tất cả các dự án đều được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận và được Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết về đầu tư vốn, có quyết định cử người đại diện vốn đầy đủ.
- Về tiến độ đầu tư, Công ty thực hiện góp vốn các khoản đầu tư theo kế hoạch do các Công ty nhận đầu tư thông báo và đều được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Về tiền lương:

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2025: 90,94 tỷ đồng.
- Tiền lương bình quân đạt 7,89 triệu đồng/người/tháng, đạt 132,38% so với Nghị quyết đề ra (KH: 5,96 triệu đồng/người/tháng).
- Thu nhập bình quân: 9,41 triệu đồng/người/tháng, đạt 120,64% so với Nghị quyết đề ra (KH: 7,8 triệu đồng/người/tháng).
- Trong năm 2025, nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động, HĐQT Công ty đã thống nhất chủ trương chi Quỹ Phúc lợi để hỗ trợ đơn giá, động viên người lao động với tổng số tiền: 2,8 tỷ đồng.

Kiểm soát công nợ:

- Thực hiện quản lý công nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng khách hàng, từng đối tượng nợ. Thực hiện việc trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành.

Các công tác khác của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư XD CB, tiền lương, ... tại Công ty;
- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty.

Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cổ đông. Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như : Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Phương hướng nhiệm vụ năm 2026:

- Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên; Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2026 như sau:

Lĩnh vực Tài chính:

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện giá thành khai thác, chế biến và các chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ với cổ đông, Nhà nước.
- Thẩm định báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần cao su Tân Biên năm 2026; 06 tháng đầu năm 2026.
- Giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Lĩnh vực Nông nghiệp:

- Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sản lượng khai thác.
- Giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện suất đầu tư theo các quy định quản lý suất đầu tư của Tập đoàn.
- Giám sát tình hình mua và sử dụng phân bón theo các quy định của Tập đoàn.

Lĩnh vực Kế hoạch đầu tư:

- Kiểm tra, giám sát công tác đấu thầu, mua sắm thường xuyên.
- Kiểm tra, giám sát nhượng quyền khai thác, thanh lý vườn cây cao su.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.

Lĩnh vực Lao động tiền lương:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán quỹ tiền lương năm 2025, xây dựng kế hoạch lao động và kế hoạch tiền lương năm 2026.
- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động, phê duyệt kế hoạch lao động; đào tạo và an toàn vệ sinh lao động.

Một số công tác khác:

- Giám sát hoạt động thu mua mủ cao su.
- Giám sát tình hình thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.
- Giám sát việc thẩm định báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần cao su Tân Biên - Kampongthom.
- Giám sát các lĩnh vực mà Công ty dự kiến thực hiện trong thời gian tới như về dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác mỏ đá, khu công nghiệp...
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đột xuất khi có yêu cầu của Công ty, Tập đoàn và những lĩnh vực mà Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy cần thiết, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát và Kế toán trưởng năm 2025

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương + Thù lao	Thưởng và chi khác	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
1	Hội đồng quản trị			Không có phát sinh	
	Lê Thị Bích Lợi	12.000.000	-		
	Trương Văn Cư	487.731.005	123.384.000		
	Lâm Thanh Phú	268.396.196	92.184.000		
	Dương Tấn Phong	427.680.383	41.524.000		
	Đỗ Quốc Tuấn	35.667.000	32.024.000		
2	Ban kiểm soát				
	Nguyễn Văn Sang	375.401.854	33.110.000		
	Hoàng Quốc Hưng	31.176.000	3.000.000		
	Hoàng Văn Vinh	31.704.000	5.000.000		
3	Ban điều hành				
	Lâm Thanh Phú	Như trên	Như trên		
	Dương Tấn Phong	Như trên	Như trên		
	Trần Văn Toàn	406.752.939	47.014.000		
4	Kế toán trưởng				
	Lâm Quang Phúc	374.810.014	35.530.000		

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2025):

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
01	Tô Minh Trường	Tô Minh Tài	1.000	0,00113	0	0	bán
02	Văn Bá Kiệt	Tô Minh Tài	3.300	0,0037	2.300	0,0026	bán

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung	Số tiền (Triệu đồng)
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Chia trả cổ tức	173.181
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom (TKR)	Công ty con	Cổ tức nhận được	48.699
Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom	Công ty con gián tiếp	Mua mủ cao su	184.700
Caoutchouc Mekong Co., Ltd	Công ty con gián tiếp	Mua mủ cao su	187.176
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	Cổ tức nhận được	2.472
Công ty Cổ phần Quasa - Geruco	Cùng Công ty mẹ	Cổ tức nhận được	315

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

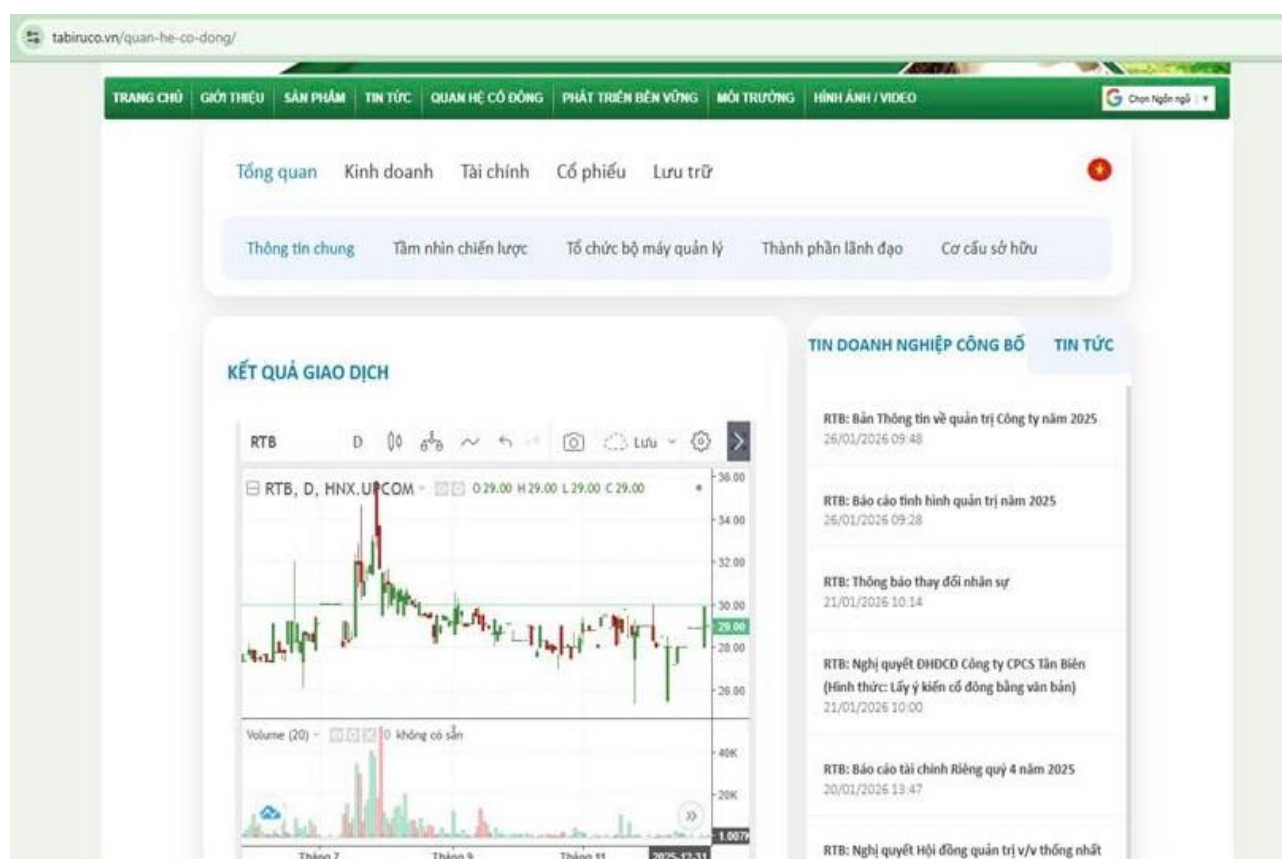
Nhìn chung trong năm 2025 vừa qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa RTB và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

RTB luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM CỦA CÔNG TY



Công ty tổ chức sơ kết quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự giai đoạn 2022 - 2025 và ký kết quy chế phối hợp giữa công an xã với các đội sản xuất.



Hội thao chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập công ty (20/12/1985-20/12/2025)



Chị em nữ CBCNV LĐ thi cắm hoa họp mặt kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10/2025



*Thực tập phương án chữa cháy, cứu
nạn cứu hộ năm 2025*



*Công ty trao
thưởng cho các cháu học
sinh giỏi năm học 2024-2025*

Tây Ninh ngày 13 tháng 04 năm 2026
Xác nhận của người đại diện trước pháp luật
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG KIỂM TOÁN 2025



Số: 260326.003/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Lê Trường Long

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5480-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		432.075.239.541	347.431.630.176
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	145.309.774.059	79.831.244.879
111	1. Tiền		59.259.363.059	59.746.362.455
112	2. Các khoản tương đương tiền		86.050.411.000	20.084.882.424
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	159.897.917.868	176.525.804.456
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		159.897.917.868	176.525.804.456
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		8.951.275.956	19.422.847.875
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	22.439.802	10.762.488.966
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	610.654.392	459.840.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	8.318.181.762	8.200.518.909
140	IV. Hàng tồn kho	08	75.542.485.265	63.262.795.104
141	1. Hàng tồn kho		75.542.485.265	63.262.795.104
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		42.373.786.393	8.388.937.862
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.080.326.430	957.367.981
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	6.013.481.717
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	41.293.459.963	1.418.088.164
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.175.599.293.891	1.144.448.861.722
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		220.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	220.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		152.553.905.370	117.999.368.859
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	152.553.905.370	117.999.368.859
222	- Nguyên giá		374.067.185.795	348.537.853.231
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(221.513.280.425)	(230.538.484.372)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	-
228	- Nguyên giá		345.068.540	345.068.540
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(345.068.540)	(345.068.540)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	09	168.406.683.950	173.898.173.307
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		168.406.683.950	173.898.173.307
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	04	848.858.308.516	848.168.116.504
251	1. Đầu tư vào công ty con		795.041.141.348	795.041.141.348
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		16.091.369.631	16.091.369.631
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		41.306.446.741	41.306.446.741
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.580.649.204)	(4.270.841.216)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.560.396.055	4.383.203.052
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	5.560.396.055	4.383.203.052
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.607.674.533.432	1.491.880.491.898

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		145.898.874.835	113.945.389.064
310	I. Nợ ngắn hạn		124.334.690.280	85.728.225.568
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	66.835.149.056	34.509.629.696
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.281.607.812	6.689.689.859
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	490.807.719	3.094.360.663
314	4. Phải trả người lao động		40.119.874.335	20.990.345.378
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	4.298.602.485	2.436.320.613
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	1.478.458.209	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	4.201.983.570	12.584.998.360
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	3.200.000.000	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.428.207.094	5.422.880.999
330	II. Nợ dài hạn		21.564.184.555	28.217.163.496
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	17	142.055.555	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	18	63.129.000	390.000.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	14.359.000.000	17.559.000.000
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		7.000.000.000	10.268.163.496
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.461.775.658.597	1.377.935.102.834
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.461.775.658.597	1.377.935.102.834
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		311.790.102.834	246.114.300.130
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		270.535.555.763	252.370.802.704
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	15.118.261.325
421b	LNST chưa phân phối năm nay		270.535.555.763	237.252.541.379
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.607.674.533.432	1.491.880.491.898

Trần Nguyễn Duy Sinh
Người lập


Lâm Quang Phúc
Kế toán trưởng

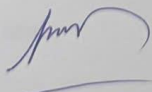
Lâm Thanh Phú
Tổng Giám đốc


Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	573.462.027.943	625.175.196.590
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	1.273.872.348	2.263.000.810
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		572.188.155.595	622.912.195.780
11	4. Giá vốn hàng bán	24	529.329.476.817	584.927.220.216
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.858.678.778	37.984.975.564
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	63.948.498.045	69.780.303.420
22	7. Chi phí tài chính	26	3.817.813.285	6.830.485.999
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		398.695.871	194.408.562
25	8. Chi phí bán hàng	27	2.042.061.668	3.965.546.647
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	34.884.904.515	20.713.935.748
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		66.062.397.355	76.255.310.590
31	11. Thu nhập khác	29	219.028.921.754	211.413.499.873
32	12. Chi phí khác	30	8.346.756.914	9.354.860.289
40	13. Lợi nhuận khác		210.682.164.840	202.058.639.584
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		276.744.562.195	278.313.950.174
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	6.209.006.432	41.061.408.795
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		270.535.555.763	237.252.541.379


Trần Nguyễn Duy Sinh
Người lập


Lâm Quang Phúc
Kế toán trưởng


Lâm Thanh Phú
Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		624.199.013.184	677.081.640.952
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(436.167.923.804)	(459.074.322.906)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(61.603.809.203)	(57.005.019.879)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(398.344.846)	(208.517.900)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(43.512.546.590)	(37.911.341.223)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		6.255.706.140	18.304.286.120
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(93.920.972.182)	(86.450.538.641)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.148.877.301)	54.736.186.523
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(29.067.999.412)	(34.140.801.594)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		195.388.860.000	189.573.700.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(228.362.159.790)	(312.893.971.200)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		244.990.046.378	242.784.057.185
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		64.158.089.955	68.177.253.628
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		247.106.837.131	153.500.238.019
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		-	(11.200.000.000)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(175.881.722.250)	(193.461.426.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(175.881.722.250)	(204.661.426.200)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		66.076.237.580	3.574.998.342
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		79.831.244.879	76.067.034.459
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(597.708.400)	189.212.078
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	145.309.774.059	79.831.244.879

Trần Nguyễn Duy Sinh
Người lập

Lâm Quang Phúc
Kế toán trưởng

Lâm Thanh Phú
Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN 2025



Số: 260326.004/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Lê Trường Long

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 5480-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.091.710.155.642	816.794.917.686
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	447.735.463.138	284.310.568.907
111	1. Tiền		182.551.442.138	193.535.061.483
112	2. Các khoản tương đương tiền		265.184.021.000	90.775.507.424
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	200.022.917.868	224.325.804.456
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		200.022.917.868	224.325.804.456
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		52.741.073.879	30.494.253.177
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	41.571.449.778	20.224.534.435
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.643.139.697	3.998.429.919
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.572.058.553	9.202.656.873
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.045.574.149)	(2.931.368.050)
140	IV. Hàng tồn kho	9	274.421.781.266	197.781.745.736
141	1. Hàng tồn kho		274.421.781.266	197.781.745.736
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		116.788.919.491	79.882.545.410
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.100.338.955	957.367.981
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		74.359.554.565	77.472.242.670
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	41.329.025.971	1.452.934.759
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.216.020.271.913	2.221.178.495.782
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		220.000.000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	220.000.000	-
220	II. Tài sản cố định		1.960.468.639.928	1.975.134.013.610
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.959.866.371.446	1.974.311.715.179
222	- Nguyên giá		3.184.343.022.162	3.029.810.443.661
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.224.476.650.716)	(1.055.498.728.482)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	602.268.482	822.298.431
228	- Nguyên giá		4.410.296.598	4.257.854.459
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.808.028.116)	(3.435.556.028)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		179.014.656.829	174.160.252.513
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	179.014.656.829	174.160.252.513
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	53.817.167.169	53.126.975.156
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		13.860.433.055	13.188.161.126
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		41.306.446.741	41.306.446.741
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.349.712.627)	(1.367.632.711)
260	V. Tài sản dài hạn khác		22.499.807.987	18.757.254.503
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	20.848.167.245	16.534.316.075
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.a	1.651.640.742	2.222.938.428
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.307.730.427.555	3.037.973.413.468

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		263.532.615.323	370.478.201.876
310	I. Nợ ngắn hạn		241.522.243.453	247.567.840.056
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	27.595.132.850	20.657.872.197
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1.281.607.812	6.689.689.859
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	96.739.390.426	61.520.008.272
314	4. Phải trả người lao động		80.880.734.036	86.239.797.905
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	13.868.835.063	8.750.186.265
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	1.478.458.209	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	8.210.993.481	15.528.673.740
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	3.200.000.000	33.216.187.893
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.267.091.576	14.965.423.925
330	II. Nợ dài hạn		22.010.371.870	122.910.361.820
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	20	142.055.555	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	18	63.129.000	390.000.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	14.359.000.000	111.671.556.623
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33.b	446.187.315	580.641.701
343	5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		7.000.000.000	10.268.163.496
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.044.197.812.232	2.667.495.211.592
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	3.044.197.812.232	2.667.495.211.592
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
416	2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		49.139.022.270	49.139.022.270
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		261.961.704.935	212.348.633.479
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		311.790.102.834	246.114.300.130
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		563.804.075.598	421.426.878.501
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		155.288.314.832	61.177.541.763
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		408.515.760.766	360.249.336.738
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		978.052.906.595	859.016.377.212
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.307.730.427.555	3.037.973.413.468

Người lập

Kế toán trưởng

Trần Nguyễn Duy Sinh

Lâm Quang Phúc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2026



Lâm Thanh Phú

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	1.232.750.281.434	1.185.760.553.782
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	2.911.795.195	3.602.081.997
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.229.838.486.239	1.182.158.471.785
11	4. Giá vốn hàng bán	25	726.094.574.724	699.355.171.148
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		503.743.911.515	482.803.300.637
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	26.470.398.032	39.401.178.579
22	7. Chi phí tài chính	27	11.350.882.287	36.469.084.774
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.129.205.804	12.371.203.649
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		672.271.929	(5.156.980.647)
25	9. Chi phí bán hàng	28	34.001.837.742	37.649.681.195
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	87.871.125.929	73.057.636.499
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		397.662.735.518	369.871.096.101
31	12. Thu nhập khác	30	219.208.033.175	211.883.918.463
32	13. Chi phí khác	31	8.370.491.060	9.792.051.137
40	14. Lợi nhuận khác		210.837.542.115	202.091.867.326
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		608.500.277.633	571.962.963.427
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	52.288.649.699	82.232.443.097
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33.c	436.843.300	5.444.082.001
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		555.774.784.634	484.286.438.329
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		419.753.290.961	367.115.327.752
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		136.021.493.673	117.171.110.577
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	4.773	4.174

Người lập

Kế toán trưởng

Trần Nguyễn Duy Sinh

Lâm Quang Phúc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Lâm Thanh Phú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		608.500.277.633	571.962.963.427
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		156.774.627.333	147.120.557.414
03	- Các khoản dự phòng		96.286.015	136.400.791
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		172.483.151	1.381.396.572
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(203.558.117.380)	(196.797.540.185)
06	- Chi phí lãi vay		3.129.205.804	12.371.203.649
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(3.268.163.496)	(678.804.067)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		561.846.599.060	535.496.177.601
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(39.283.727.772)	(3.183.462.617)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(76.640.035.530)	(25.513.308.902)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(45.991.158.605)	(70.598.392.894)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		61.875.567.914	88.643.410.726
14	- Tiền lãi vay đã trả		(3.128.854.779)	(12.410.087.376)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(87.996.700.609)	(63.256.650.543)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(58.363.563.119)	(37.017.379.908)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		312.318.126.560	412.160.306.087
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(66.332.390.058)	(81.539.059.339)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		195.401.440.620	189.589.967.555
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(268.487.159.790)	(399.097.571.200)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		292.790.046.378	281.187.657.185
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		21.642.303.710	15.681.104.456
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		175.014.240.860	5.822.098.657
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(127.328.744.516)	(81.540.400.420)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(210.145.196.228)	(231.700.272.618)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(337.473.940.744)	(313.240.673.038)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		149.858.426.676	104.741.731.706

2832-CT
TY
AN
SU
IEN
TAY NINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		284.310.568.907	169.706.090.341
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		13.566.467.555	9.862.746.860
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	447.735.463.138	284.310.568.907

Người lập

Kế toán trưởng

Tây Ninh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Trần Nguyễn Duy Sinh

Lâm Quang Phúc

Lâm Thanh Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Trụ sở : Tổ 2 - Thanh Phú – Tân Hội - Tây Ninh

Điện thoại: 0276. 3875193 – 3875266

Fax: 0276. 3875307

Email: tbrc@tabiruco.vn

Website: www.tabiruco.vn

